

SỔ TAY HƯỚNG DẪN TUỔI TRẺ CHUNG TAY XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI



**SỔ TAY HƯỚNG DẪN
TUỔI TRẺ CHUNG TAY
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

TS. NGUYỄN THẾ KỶ

Phó Chủ tịch Hội đồng

TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Thành viên

TS. NGUYỄN AN TIÊM

TS. KHUẤT DUY KIM HẢI

NGUYỄN VŨ THANH HẢO

TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH



**SỔ TAY HƯỚNG DẪN
TUỔI TRẺ CHUNG TAY
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

Hà Nội - 2014

Chỉ đạo biên soạn:

NGUYỄN ĐẮC VINH Bí thư thứ nhất Ban Chấp
hành Trung ương Đoàn

Chỉ đạo nội dung:

NGUYỄN MẠNH DŨNG Bí thư Ban Chấp hành
Trung ương Đoàn

Biên soạn:

NGUYỄN ANH TUẤN Ủy viên Ban Thường vụ,
Trưởng ban Thanh niên
nông thôn Trung ương Đoàn
(Chủ biên)

PHƯƠNG ĐÌNH ANH

NGUYỄN THANH HƯƠNG

VŨ THỊ MINH NGUYỆT

ĐẶNG ĐỨC CHIẾN

NGUYỄN VĂN TUẤN

NGUYỄN THÁI HÀ

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vai trò to lớn, có vị trí quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Ở nước ta hiện nay vẫn đề phát triển nông nghiệp, nông thôn luôn là mối quan tâm hàng đầu, có vai trò quyết định đối với việc ổn định kinh tế - xã hội đất nước. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5-8-2008 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã nêu một cách toàn diện quan điểm của Đảng ta về xây dựng nông thôn mới. Phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân phải dựa trên cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng lĩnh vực, để giải phóng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn không phải chỉ là nhiệm vụ của nông dân ở khu vực nông thôn mà là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Thực hiện đường lối của Đảng, ngày 28-10-2008 Chính phủ đã ra Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ban hành một chương trình hành động của Chính phủ về xây dựng nông nghiệp, nông dân và nông thôn,

thống nhất nhận thức, hành động về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Nội dung chính của Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới là: xây dựng, tổ chức cuộc sống của dân cư nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại, giữ gìn bản sắc văn hóa và môi trường sinh thái gắn với phát triển đô thị, thị trấn, thị tứ.

Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới là chương trình mang tính tổng hợp, sâu, rộng, có nội dung toàn diện; bao gồm tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị, an ninh - quốc phòng. Mục tiêu chung của Chương trình được xác định là: xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh, trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao.

Thực hiện đường lối của Đảng, trong thời gian qua, phong trào xây dựng nông thôn mới đã diễn ra sôi nổi ở khắp các địa phương trên cả nước, thu hút sự tham gia của cả cộng đồng, phát huy được sức mạnh của cả xã hội và đã đạt được thành tựu khá

toàn diện. Đạt được thành tựu đó, vai trò của các đoàn thể là rất lớn, trong đó có thanh niên với vai trò xung kích đi đầu trong các hoạt động, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Không chỉ là người xung kích đi đầu vận động thanh niên nông thôn tham gia tích cực xây dựng nông thôn mới, các đoàn viên còn vừa là tuyên truyền viên, vừa bằng hoạt động cụ thể thực hiện quá trình xây dựng nông thôn mới. Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X và Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, đồng thời cụ thể hóa nội dung Phong trào "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" do Thủ tướng Chính phủ phát động, năm 2011, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã phát động trong toàn Đoàn thực hiện Cuộc vận động "Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới".

Nhằm giúp cán bộ Đoàn cơ sở và thanh niên nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới; đồng thời hướng dẫn triển khai thực hiện Cuộc vận động "Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới", Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xuất bản cuốn sách *Sổ tay hướng dẫn tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới*. Nội dung cuốn sách gồm có: Những khái niệm cơ bản về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và nông thôn mới; thông tin chủ

trương, chính sách về xây dựng nông thôn mới;
hướng dẫn tham gia xây dựng nông thôn mới;
hướng dẫn xây dựng một số mô hình phát triển
kinh tế ở nông thôn; giới thiệu một số mô hình hoạt
động tập thể.

Xin giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 12 năm 2013

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

LỜI NÓI ĐẦU

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5-8-2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn” và Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, đồng thời cụ thể hoá nội dung Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” do Thủ tướng Chính phủ phát động, năm 2011, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã phát động trong toàn Đoàn thực hiện Cuộc vận động “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”.

Nhằm góp phần trang bị cho đội ngũ cán bộ Đoàn cơ sở những thông tin chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, đồng thời hướng dẫn triển khai thực hiện Cuộc vận động “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn *Sổ tay hướng dẫn tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới*, với năm phần:

- **Phần I:** Những khái niệm cơ bản về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và nông thôn mới.

- **Phần II:** Thông tin chủ trương, chính sách về xây dựng nông thôn mới.

- **Phần III:** Hướng dẫn tham gia xây dựng nông thôn mới.

- **Phần IV:** Hướng dẫn xây dựng một số mô hình phát triển kinh tế ở nông thôn.

- **Phần V:** Giới thiệu một số mô hình hoạt động tập thể.

Hy vọng cuốn Sổ tay sẽ là tài liệu hữu ích, giúp cho đội ngũ cán bộ Đoàn cơ sở thực hiện tốt hơn việc tuyên truyền, vận động, huy động thanh niên xung kích tham gia xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Do lần đầu biên soạn, nên cuốn Sổ tay sẽ khó tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý bạn đọc, nhất là đội ngũ cán bộ Đoàn cơ sở, để lần tái bản sau được hoàn thiện hơn.

CÁC TÁC GIẢ

PHẦN I

NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN VÀ NÔNG THÔN MỚI

1. Khái niệm về nông nghiệp

Theo Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12-4-2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn: nông nghiệp là phân ngành trong hệ thống ngành kinh tế quốc dân, bao gồm các lĩnh vực nông, lâm, diêm nghiệp và thủy sản.

2. Khái niệm về nông dân

Theo *Bách khoa tri thức toàn thư Việt Nam*: Nông dân là những người lao động cư trú ở nông thôn, tham gia sản xuất nông nghiệp. Nông dân sống chủ yếu bằng ruộng vườn, sau đó đến các ngành nghề mà tư liệu sản xuất chính là đất đai. Tùy từng quốc gia, từng thời kỳ lịch sử, người nông dân có quyền sở hữu khác nhau về ruộng đất. Họ hình thành nên giai cấp nông dân, có vị trí, vai trò nhất định trong xã hội. Theo số liệu của Hội Nông dân

Việt Nam, hiện nay nước ta có khoảng 13 triệu hộ nông dân.

3. Khái niệm về nông thôn

Theo Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12-4-2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn: nông thôn là phần lãnh thổ không thuộc nội thành, nội thị các thành phố, thị xã, thị trấn, được quản lý bởi cấp hành chính cơ sở là ủy ban nhân dân xã.

Nông thôn Việt Nam hiện có khoảng 70% dân số sinh sống.

4. Khái niệm về nông thôn mới

Hiện nay, chưa có một định nghĩa chính thức về nông thôn mới. Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5-8-2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, thì nông thôn mới được hiểu là:

- Có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại.
- Cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch.
- Xã hội - nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc.
- Dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ.

- Hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường.



PHẦN II

THÔNG TIN CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

5. Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 đặt ra mục tiêu gì?

Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4-6-2010.

- Mục tiêu chung của Chương trình là: Xây dựng



nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh, trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Mục tiêu cụ thể của Chương trình là:

+ Đến năm 2015: 20% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới (theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới).

+ Đến năm 2020: 50% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới (theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới).

6. Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới gồm những nội dung gì?

Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới gồm 11 nội dung chính, đó là:

- 1- Quy hoạch xây dựng nông thôn mới;
- 2- Phát triển hạ tầng kinh tế;
- 3- Chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập;
- 4- Giảm nghèo và an sinh xã hội;
- 5- Đổi mới và phát triển các hình thức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn;

- 6- Phát triển giáo dục đào tạo ở nông thôn;
- 7- Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe dân cư nông thôn;
- 8- Xây dựng đời sống văn hóa, thông tin và truyền thông nông thôn;
- 9- Cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn;
- 10- Nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn nông thôn;
- 11- Giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn.

7. Nội dung chủ đạo của việc xây dựng nông thôn mới là gì?

Xây dựng nông thôn mới không phải chỉ nhằm xây dựng con đường, kênh mương, trường học, hội trường... mà chính là, qua cách làm này sẽ tạo cho người nông dân hiểu rõ được nội dung, ý nghĩa và thúc đẩy họ tự tin, tự quyết, đưa ra sáng kiến, tham gia tích cực để tạo ra một nông thôn mới năng động hơn. Phải xác định đây không phải là dự án đầu tư của Nhà nước, mà là việc người dân cần làm, để cuộc sống tốt hơn, Nhà nước chỉ hỗ trợ một phần.

8. Nguồn vốn để xây dựng nông thôn mới?

Có năm nguồn chính:

a) *Nguồn đóng góp của cộng đồng, bao gồm:*

- Công sức, tiền của đầu tư cải tạo nhà ở, xây mới và nâng cấp các công trình vệ sinh phù hợp

với chuẩn mới; cải tạo ao, vườn để có cảnh quan đẹp và có thu nhập; cải tạo cổng ngõ, tường rào phong quang, đẹp đẽ...

- Đầu tư cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của hộ gia đình để tăng thu nhập.



- Đóng góp xây dựng công trình công cộng của làng, xã bằng công lao động, tiền mặt, vật liệu, máy móc thiết bị, hiến đất...

- Đóng góp tự nguyện và tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ, tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.

b) Vốn đầu tư của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ tư nhân

- Đầu tư xây dựng các công trình công cộng có thu phí để thu hồi vốn, như chợ, công trình cấp nước sạch cho cụm dân cư, điện, thu gom và chôn lấp rác thải, cầu nhỏ, bến phà, bến đò...

Đầu tư kinh doanh các cơ sở sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm, cung cấp dịch vụ (kho hàng, khu trồng rau, hoa công nghệ cao, trang trại chăn nuôi tập trung, xưởng sấy nông sản, nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi, trại cung cấp giống...).

- Đầu tư trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tổ chức đào tạo và hướng dẫn bà con tiếp cận kỹ thuật tiên tiến và tổ chức sản xuất những giống cây, vật nuôi, dịch vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khuyến nông, khuyến công...

c) Vốn tín dụng

- Nguồn vốn đầu tư của Nhà nước được phân bổ cho các tỉnh theo các chương trình: Kiên cố hóa kênh mương; đường giao thông nông thôn; cơ sở hạ tầng làng nghề và nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2009 - 2015.

- Nguồn vốn vay thương mại.

d) Vốn ngân sách (bao gồm cả trung ương, tỉnh, huyện, xã)

- Vốn từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia và chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu đang triển khai và sẽ tiếp tục triển khai trong những năm tiếp theo trên địa bàn.

- Vốn trực tiếp cho Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

đ) Vốn tài trợ khác

9. Chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với xây dựng nông thôn mới?

a) Chính sách hỗ trợ từ ngân sách (bao gồm trung ương, tỉnh, huyện, xã)

- Hỗ trợ 100% từ ngân sách trung ương cho công tác quy hoạch, đường giao thông đến trung tâm xã; xây dựng trụ sở xã; xây dựng trường học đạt chuẩn; xây dựng trạm y tế xã, nhà văn hóa xã; đào tạo kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho cán bộ xã, cán bộ thôn bản, cán bộ hợp tác xã.

- Hỗ trợ một phần từ ngân sách trung ương cho xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt, thoát nước thải khu dân cư; đường giao thông thôn, xóm; giao thông nội đồng và kênh mương nội đồng; phát triển sản xuất và dịch vụ; nhà văn hóa thôn, bản; công trình thể thao thôn, bản; hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản.

- Vốn hỗ trợ một phần cho các công trình khác (tùy theo từng vùng).

- Vốn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu nước sạch, chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình...

b) Chính sách hỗ trợ tín dụng (theo Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12-4-2010 của Chính phủ về

chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn)

- Đối tượng được hưởng bao gồm: Hộ gia đình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thôn; cá nhân; chủ trang trại; hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn thôn; các tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ phục vụ cho trồng trọt, chăn nuôi, tiêu thụ sản phẩm, xuất khẩu sản phẩm nông - lâm - diêm - thủy sản; các doanh nghiệp sản xuất, tiêu thụ, chế biến sản phẩm nông sản hoặc kinh doanh sản phẩm phi nông nghiệp trên địa bàn nông thôn.

- Các lĩnh vực được ưu tiên vay vốn: Vay cho sản xuất; chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông - lâm - diêm - thủy sản; vay phát triển ngành nghề tại nông thôn; vay đầu tư xây dựng hạ tầng tại nông thôn; vay để kinh doanh sản phẩm và dịch vụ sản xuất, chế biến



nông - lâm - diêm - thủy sản trên địa bàn nông thôn; vay để sản xuất công nghiệp, thương mại, cung ứng dịch vụ phi nông nghiệp trên địa bàn nông thôn; vay tiêu dùng nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân nông thôn; vay theo các chương trình kinh tế của Chính phủ.

- Cơ chế bảo đảm tiền vay: Các cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại được các tổ chức tín dụng (ngân hàng, hợp tác xã tín dụng...) xem xét cho vay không có bảo đảm bằng tài sản thế chấp với mức:

+ Tối đa đến 50 triệu đồng đối với cá nhân, hộ gia đình sản xuất nông nghiệp.

+ Tối đa đến 200 triệu đồng đối với hộ gia đình sản xuất ngành nghề và dịch vụ phi nông nghiệp.

+ Tối đa đến 500 triệu đồng đối với chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã.

Tuy nhiên, người vay phải nộp bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nếu chưa có, thì phải có xác nhận của ủy ban nhân dân xã bảo đảm đất không có tranh chấp và có tín chấp của tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã; các đối tượng vay chỉ được vay không thế chấp tài sản tại một tổ chức tín dụng và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc vay vốn.

c) Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư

- Đối tượng thụ hưởng: Các doanh nghiệp được thành lập, đăng ký hoạt động theo luật pháp Việt Nam.

- Các mức độ ưu đãi: Áp dụng đối với các dự án nông nghiệp thuộc danh mục đặc biệt ưu đãi hoặc thực hiện ở vùng, địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn (Danh mục các lĩnh vực nông nghiệp được đặc biệt ưu đãi đầu tư được quy định chi tiết tại Nghị định số 61/2010/NĐ-CP ngày 04-6-2010 của Chính phủ).

10. Nội dung Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới?

Ngày 16-4-2009, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 491/QĐ-TTg về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, với 19 tiêu chí; sửa đổi Tiêu chí số 07, 10, 12, 14, 15 theo Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20-02-2013 của Thủ tướng Chính phủ.

1- Quy hoạch và thực hiện quy hoạch (có quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường; quy hoạch phát triển các khu dân cư).

2- Giao thông (đạt tỷ lệ chung: 100% kilômét đường trục xã, liên xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải; từ 70% kilômét đường trục thôn, xóm được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải; 100% kilômét đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa).

3- Thủy lợi (hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh; tỷ lệ (từ 65%) kilômét kênh mương do xã quản lý được kiên cố hóa).

4- Điện (tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn).

5- Trường học (các trường có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia).

6- Cơ sở vật chất văn hóa (có nhà văn hóa và khu thể thao thôn đạt quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

7- Chợ nông thôn: “Chợ theo quy hoạch, đạt tiêu chuẩn theo quy định”.

8- Bưu điện (có điểm bưu điện phục vụ bưu chính viễn thông, có internet đến thôn).

9- Nhà ở dân cư (không có nhà tạm, nhà dột nát; tỷ lệ hộ có nhà đạt chuẩn của Bộ Xây dựng).

10- Tiêu chí về thu nhập:

a) Nội dung tiêu chí: Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người).

b) Tiêu chí cho cả nước:

- Năm 2012: Đạt 18 triệu đồng/người.

- Năm 2015: Đạt 26 triệu đồng/người.

- Năm 2020: Đạt 44 triệu đồng/người.

c) Chỉ tiêu cụ thể cho các vùng (theo phụ lục đính kèm). Chỉ tiêu cụ thể đạt tiêu chuẩn theo từng năm giữa các giai đoạn do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp cùng với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chi tiết.

d) Các xã thuộc Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP

được áp dụng mức của vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

đ) Các xã đạt tiêu chuẩn phải có tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người của xã không thấp hơn tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người tối thiểu.

11- Hộ nghèo (tỷ lệ hộ nghèo chung thấp hơn 6%).

12- Cơ cấu lao động.

a) Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên;

b) Nội dung tiêu chí: Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động;

c) Chỉ tiêu chung và từng vùng: đạt từ 90% trở lên.

13- Hình thức tổ chức sản xuất (có tổ hợp tác, hợp tác xã).

14- Giáo dục (phổ cập giáo dục trung học; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc, học nghề đạt tỷ lệ chung 85%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 35%).

15- Y tế (tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt chỉ tiêu chung 30%; y tế xã đạt chuẩn quốc gia).

16- Văn hóa (có từ 70% số thôn, bản trở lên đạt tiêu chuẩn làng văn hóa theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

17- Môi trường (tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt chung là 85%; các cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn về môi trường; không có các hoạt động suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường

xanh, sạch, đẹp; nghĩa trang xây dựng theo quy hoạch; chất thải được thu gom và xử lý).

18- Hệ thống tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh (cán bộ xã đạt chuẩn; có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định; Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”; các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên).

19- An ninh, trật tự xã hội (an ninh, trật tự xã hội được giữ vững).

11. Để đạt danh hiệu huyện, tỉnh nông thôn mới thì phải đạt chỉ tiêu gì?

Để được công nhận là huyện nông thôn mới, phải có 75% số xã trong huyện đạt nông thôn mới. Nếu tỉnh có 80% số huyện nông thôn mới thì sẽ đạt tỉnh nông thôn mới.

12. Đề án Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013 - 2020 đặt ra mục tiêu gì?

Đề án Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 324/QĐ-TTg ngày 18-2-2013.

- Mục tiêu chung của Đề án là: Nâng cao nhận thức cho thanh thiếu nhi về chủ trương xây dựng nông thôn mới của Đảng và Nhà nước; phát huy

mạnh mẽ vai trò xung kích, tình nguyện của thanh niên trong tham gia thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại cơ sở, góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương xây dựng nông thôn mới của Đảng và Nhà nước.

Thông qua hoạt động tham gia xây dựng nông thôn mới, tiếp tục tạo sự chuyển biến về chất lượng tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trên địa bàn nông thôn; tăng tỷ lệ tập hợp và đa dạng hóa các hình thức hỗ trợ thanh niên nông thôn phát triển kinh tế, chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho thanh thiếu nhi ở nông thôn.

- Mục tiêu cụ thể của Đề án là:

- + Mục tiêu đến năm 2015:

- * 100% tổ chức Đoàn các cấp thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới.

- * 100% thanh niên nông thôn được tuyên truyền, tư vấn về học nghề và việc làm.

- * 100% cơ sở Đoàn có hoạt động, hoặc công trình, phần việc xây dựng nông thôn mới hằng năm.

- * 100% Đoàn xã tổ chức lực lượng đóng góp ngày công tham gia xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn.

- * Mỗi năm, tổ chức Đoàn hỗ trợ, giúp đỡ xây dựng được tối thiểu 01 mô hình phát triển kinh tế của thanh niên có doanh thu từ 100 triệu đồng trở lên/năm/xã.

* 100% Đoàn xã có đội hình thanh niên xung kích, thanh niên tình nguyện bảo vệ môi trường nông thôn. 100% chi đoàn ở nông thôn đăng ký và đảm nhận “Đoạn đường thanh niên tự quản”.

* Hằng năm, 100% Đoàn xã đạt từ khá trở lên.

+ Mục tiêu đến năm 2020:

* Đến năm 2020, không có hộ đói do thanh niên làm chủ hộ và giúp 20.000 hộ thanh niên nghèo thoát nghèo bền vững.

* Mỗi năm, các cơ sở Đoàn tham gia xây dựng mới, sửa chữa, bảo dưỡng được tối thiểu 5.000 km đường giao thông nông thôn; 2.000 km thủy lợi nội đồng.

* Đến năm 2020, xây dựng và duy trì hoạt động hiệu quả 5.000 tổ hợp tác, hợp tác xã thanh niên, 5.000 tổ tiết kiệm và vay vốn tại các xã.

13. Kinh phí thực hiện Đề án Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia xây dựng nông thôn mới?

- Kinh phí thực hiện Đề án: Từ nguồn kinh phí thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nguồn lồng ghép các chương trình, dự án, ngân sách địa phương, huy động xã hội hóa.

Căn cứ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 và các mục tiêu và các giải pháp của Đề án, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng nhiệm vụ và dự toán thực hiện Đề án từng năm, trình duyệt theo quy định; Ban Thường vụ

các tỉnh, thành đoàn phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng nhiệm vụ và dự toán thực hiện Đề án hằng năm gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trình Hội đồng nhân dân phê duyệt.

14. Trách nhiệm của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các bộ, ngành liên quan trong việc thực hiện Đề án?

Trách nhiệm của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các bộ, ngành liên quan trong việc thực hiện Đề án là:

a) Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan trong việc tổ chức triển khai Đề án.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng nhiệm vụ và dự toán thực hiện Đề án từng năm, tổng hợp vào dự toán ngân sách Nhà nước của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo Chính phủ trình Quốc hội phê duyệt theo quy định.

- Báo cáo Thủ tướng các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai; kiến nghị về những thay đổi, điều chỉnh cần thiết phù hợp với thực tế của từng thời kỳ; hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện; 2 năm sơ kết 01 lần và tổng kết Đề án khi kết thúc.

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch và nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án theo cơ chế quản lý của Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để trình duyệt theo quy định.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính bố trí kinh phí ngân sách nhà nước được duyệt cho Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để thực hiện Đề án theo quy định.

d) Trách nhiệm của các bộ, cơ quan liên quan.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức các hoạt động cụ thể nêu trong Đề án theo thẩm quyền được phân công.

đ) Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong triển khai thực hiện các nội dung của Đề án.

e) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Hằng năm bố trí kinh phí nguồn ngân sách của tỉnh, thành phố cho các tỉnh, thành đoàn thực hiện Đề án.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng và chính quyền các cấp của địa phương phối hợp triển khai thực hiện Đề án.

PHẦN III

HƯỚNG DẪN THAM GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

15. Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” có những nội dung gì?

Ngày 8-6-2011, tại Hà Nội, thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã phát động Phong trào thi đua với chủ đề “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”. Ngay sau đó, ngày 20-9-2011, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1620/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, với các trọng tâm là:

1. Các bộ, ngành, đoàn thể trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước và các cụm, khối thi đua tổ chức các phong trào thi đua tập trung vào việc thực hiện 19 tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và 11 nội dung của Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

2. Các nội dung cần tập trung đẩy mạnh Phong trào thi đua là:

a) Các hoạt động nghiên cứu, phát huy sáng kiến trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chính sách, đề xuất các giải pháp hữu ích nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới;

b) Các hoạt động huy động mọi nguồn lực, xã hội hóa, phát huy nội lực; huy động công sức, cơ sở vật chất cho xây dựng nông thôn mới;

c) Cấp tỉnh, cấp huyện phấn đấu hoàn thành sớm, có chất lượng nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

d) Các xã phấn đấu hoàn thành sớm, có chất lượng các tiêu chí nông thôn mới.

3. Căn cứ chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và nhiệm vụ được giao trong tham gia xây dựng nông thôn mới, các bộ, ngành xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch có lộ trình, giải pháp cụ thể để tổ chức Phong trào thi đua trên địa bàn.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các đoàn thể nhân dân vận động đoàn viên, hội viên tham gia hưởng ứng tích cực Phong trào thi đua, lựa chọn đảm nhận những nội dung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng của đoàn viên, hội viên trong việc thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; triển

khai đồng bộ, gắn Phong trào thi đua với Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và với các phong trào, các cuộc vận động khác do các đoàn thể đang triển khai thực hiện, tạo ra động lực mới cho việc thực hiện các phong trào thi đua yêu nước.

Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” được triển khai thực hiện từ năm 2011 đến năm 2020, chia làm hai giai đoạn: giai đoạn 2011 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020.

16. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã làm gì để hưởng ứng Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”?

Hưởng ứng Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã phát động Cuộc vận động “Tuổi trẻ chung



tay xây dựng nông thôn mới” (tại Kế hoạch số 308 KH/TWĐTN ngày 22-7-2011) với sáu nội dung chính:

Một là, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền để thanh, thiếu nhi hiểu và nắm bắt đầy đủ chủ trương xây dựng nông thôn mới của Đảng và Nhà nước.

Hai là, phát huy sức trẻ và tinh thần tình nguyện của thanh niên chung tay tham gia xây dựng hạ tầng, các công trình phúc lợi của địa phương, nhất là đảm nhận những việc mới, việc khó. Vận động thanh niên tích cực tham gia giữ gìn, bảo vệ môi trường ở nông thôn.

Ba là, khuyến khích và hỗ trợ thanh niên chung tay phát triển kinh tế nông thôn, đi đầu trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; xây dựng và phát triển các mô hình liên kết, hợp tác phát triển sản xuất, kinh doanh.

Bốn là, tổ chức cho đoàn viên, thanh, thiếu nhi chung tay xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn, nhất là đi đầu thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

Năm là, phát huy vai trò xung kích của thanh niên chung tay giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn nông thôn; vận động thanh, thiếu nhi đi đầu trong công tác đấu tranh phòng, chống, ngăn ngừa, đẩy lùi các tệ nạn xã hội ở nông thôn.

Sáu là, tập trung củng cố, xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, nhất là không ngừng nâng cao chất lượng đoàn viên, hội viên, chất lượng cơ sở Đoàn,

cơ sở Hội; đồng thời chủ động, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị ở nông thôn vững mạnh.

17. Đoàn cơ sở ở nông thôn cần làm gì để tuyên truyền, vận động, phát huy đoàn viên, thanh niên tham gia thực hiện Cuộc vận động “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”?

Trong quá trình thực hiện Cuộc vận động ở từng địa phương, đòi hỏi Đoàn cơ sở phải chủ động, sáng tạo, cụ thể hoá bằng những biện pháp, hình thức linh hoạt gắn với yêu cầu thực tiễn đặt ra trên địa bàn, đồng thời gắn với sự chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền. Dưới đây là những hướng dẫn cụ thể để cấp cơ sở thực hiện sáu nội dung của Cuộc vận động (từ mục 16 đến mục 29).

18. Tại sao tổ chức Đoàn phải đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới?

Xây dựng nông thôn mới là việc làm khó khăn, đòi hỏi phải có quá trình và thực hiện lâu dài của các cấp, các ngành và toàn xã hội, trong đó có thanh thiếu nhi - chiếm số lượng lớn trong xã hội. Vì vậy, đối với tổ chức Đoàn, trước hết phải thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền để cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi hiểu về tầm quan trọng, ý nghĩa của việc xây dựng nông thôn mới; hiểu được nội dung, phương pháp, cách làm trong xây dựng nông thôn mới, từ đó nâng cao nhận thức, ý thức, xác định

trách nhiệm tham gia xây dựng nông thôn mới, xóa bỏ tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào Nhà nước trong xây dựng nông thôn mới.

19. Ở cấp cơ sở, tổ chức Đoàn cần tập trung tuyên truyền những nội dung gì?

Tập trung tuyên truyền những nội dung sau:

- Làm cho thanh, thiếu nhi hiểu xây dựng nông thôn mới là sự nghiệp của toàn dân, là trách nhiệm và quyền lợi của mỗi người dân nông thôn, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó Nhà nước đóng vai trò hỗ trợ, mỗi người dân là chủ thể,



mỗi gia đình phải đi đầu trong tham gia xây dựng nông thôn mới; không trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước.

- Tuyên truyền để thanh, thiếu nhi hiểu mục tiêu, nội dung của Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, từ đó nâng cao nhận thức và ý thức tham gia thực hiện.

- Mỗi người dân được bàn, thống nhất và có trách nhiệm đóng góp vật chất, công sức xây dựng các công trình hạ tầng công cộng của thôn, xã: đường thôn, đường nội đồng, kênh mương, nhà văn hoá, nhà mẫu giáo và khu thể thao thôn, hệ thống cống rãnh thoát nước thải, trồng cây xanh, vườn hoa, điện chiếu sáng nơi công cộng...

- Đoàn viên, thanh niên chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực học hỏi, nâng cao trình độ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế gia đình, vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng; vận động các hộ gia đình tham gia cải tạo, chỉnh trang, làm đẹp nhà ở, công trình phụ, khuôn viên, cải tạo vườn, tường rào, cống... để có cảnh quan đẹp.

20. Hình thức phổ biến, tuyên truyền xây dựng nông thôn mới như thế nào?

Có nhiều hình thức để tuyên truyền. Tuy nhiên,

ở địa bàn nông thôn, tổ chức Đoàn nên lựa chọn những hình thức sau:

- Tuyên truyền thông qua sinh hoạt chi đoàn, chi hội, chi đội; lồng ghép trong các hoạt động của thanh, thiếu niên, các sự kiện của địa phương.

- Sử dụng hệ thống băng rôn, khẩu hiệu, tờ rơi (có thể tận dụng không gian ở các thôn, xóm, các trục đường để làm áp phích tuyên truyền trực quan).

- Thường xuyên viết tin, bài phản ánh về hoạt động xây dựng nông thôn mới, nêu gương người tốt, việc tốt phát trên loa truyền thanh của thôn, xã.

- Tuyên truyền bằng những hành động cụ thể thông qua các công trình, phần việc thanh niên tham gia xây dựng nông thôn mới; thành lập các đội hình thanh niên đến từng hộ gia đình để vận động chung sức xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức hội thi, hội diễn văn nghệ ở cấp xã, trong đó dùng hình thức sân khấu hóa (kịch, tiểu phẩm) để phản ánh hoạt động xây dựng nông thôn mới.

21. Để tham gia xây dựng hạ tầng, cảnh quan ở nông thôn, tổ chức Đoàn cần làm gì?

Xây dựng hạ tầng, cảnh quan ở nông thôn có nhiều hạng mục và khá rộng. Vì vậy, để tham gia thực hiện tốt lĩnh vực này, tổ chức Đoàn cần lựa chọn những việc sau:

- Đăng ký đảm nhận và huy động đoàn viên, thanh niên tham gia xây dựng các trục đường thôn -

xóm và đường trục chính nội đồng, hệ thống kênh mương ở các thôn.

- Vận động đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia đóng góp ý kiến, hiến kế vào quy hoạch sản xuất, quy hoạch bố trí khu dân cư, quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới... của xã.



- Vận động các hộ gia đình đoàn viên, thanh niên và nhân dân chỉnh trang nhà ở, khuôn viên, vườn, ao, tường rào, cổng...; sắp xếp đồ dùng sinh hoạt trong gia đình gọn, đẹp; tích cực tham gia đẩy mạnh Phong trào “Thấp sáng đường quê”.

- Vận động đoàn viên, thanh niên đóng góp ngày công, vật liệu để cùng với chính quyền địa phương xóa nhà tạm, nhà dột nát.

22. Làm thế nào để Đoàn xã tham gia bảo vệ môi trường nông thôn hiệu quả?

Để hoạt động tham gia bảo vệ môi trường

nông thôn đạt hiệu quả cao, Đoàn xã cần triển khai thực hiện những nội dung sau:

- Giao các chi đoàn đứng ra đảm nhận và gắn biển “Đoạn đường thanh niên tự quản” ở các thôn.



- Đoàn xã đề nghị chính quyền đồng ý chủ trương thành lập Tổ hợp tác thanh niên bảo vệ môi trường, thu gom rác thải, tập kết rác thải đúng nơi quy định (hình thành các đội thu gom rác ở các chi đoàn trực thuộc Tổ hợp tác). Theo hình thức này, có thể huy động đoàn viên, thanh niên ở các chi đoàn tham gia; kinh phí duy trì hoạt động của Tổ hợp tác có thể theo hình thức xã hội hóa (xin chủ trương đóng góp hàng tháng của các hộ gia đình).

- Duy trì, quy ước hoạt động quét dọn, vệ sinh đường làng, ngõ xóm vào chiều thứ bảy hoặc chủ nhật hằng tuần ở các chi đoàn (lấy lực lượng thanh,

thiếu nhi làm nòng cốt); phối hợp với các đoàn thể khác, như: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh... để cùng tổ chức lực lượng tham gia vệ sinh môi trường.

- Vận động các hộ gia đình đoàn viên, thanh niên sử dụng nước sạch, xây dựng hố rác gia đình, xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, giữ gìn vệ sinh chuồng trại chăn nuôi, tích cực trồng cây, trồng rừng và bảo vệ rừng.

23. Để vận động, hướng dẫn thanh niên tham gia phát triển kinh tế, Đoàn xã phải làm như thế nào?

Để vận động, hướng dẫn thanh niên địa phương tham gia phát triển kinh tế, Đoàn xã có thể thực hiện theo các bước sau:

1- Khảo sát, nắm bắt nhu cầu về các sản phẩm nông nghiệp ở địa phương và trong vùng (huyện, tỉnh và các địa phương lân cận).

2- Làm việc với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của huyện để được tư vấn về chuyên môn (trồng cây gì, nuôi con gì, làm nghề gì cho phù hợp với điều kiện khí hậu, đất đai, thổ nhưỡng, nguồn nước... của địa phương).

3- Xây dựng kế hoạch của Đoàn tham gia phát triển kinh tế, sau đó xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương về chủ trương.

4- Sau khi được sự đồng ý của lãnh đạo xã, Đoàn xã tổ chức hội nghị phổ biến kế hoạch tới đội

ngũ cán bộ Đoàn ở các thôn, bản để thống nhất thực hiện kế hoạch.

5- Giao cho các chi đoàn (sau khi đã thống nhất kế hoạch) tổ chức họp chi đoàn để phổ biến nội dung, hình thức, cách thức phát triển kinh tế nông nghiệp cho đoàn viên, thanh niên (chú trọng phổ biến cho các hộ gia đình trẻ).

6- Lựa chọn một số hộ gia đình thanh niên tiêu biểu ở các thôn, bản (có thể lựa chọn mỗi thôn từ 1 đến 2 hộ) để hướng dẫn xây dựng mô hình điểm.

7- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp huyện (hoặc Trạm khuyến nông) tổ chức tập huấn chuyên giao tiến bộ kỹ thuật sản xuất nông nghiệp (cây, con) cho các hộ gia đình thanh niên.

8- Nếu thấy cần thiết, có thể đề nghị Huyện Đoàn liên hệ tổ chức cho đoàn viên, thanh niên địa phương đi tham quan, học tập kinh nghiệm sản xuất (theo ngành, nghề tương ứng) ở các địa phương bạn.

9- Để các hộ gia đình thanh niên có thể hỗ trợ, giúp đỡ, chia sẻ kinh nghiệm trong sản xuất, Đoàn xã cần đứng ra thành lập tổ hợp tác (liên kết các hộ sản xuất với nhau).

10- Hướng dẫn, tư vấn các hộ gia đình thanh niên lập dự án vay vốn phát triển sản xuất.

Lưu ý: Ở những nơi sẵn có nghề truyền thống, Đoàn xã cần vận động thanh niên đi đầu trong sản xuất, bảo tồn và phát huy các sản phẩm làng nghề của địa phương.

24. Những mô hình nào mà thanh niên có thể thực hiện để phát triển kinh tế?

Tùy điều kiện ở mỗi địa phương, Đoàn xã có thể định hướng, hướng dẫn thanh niên lựa chọn mô hình sản xuất, kinh doanh cho phù hợp, như:

- Mô hình VAC (Vườn - Ao - Chuồng).
- Mô hình VACR (Vườn - Ao - Chuồng - Rừng).
- Mô hình Tổ hợp tác thanh niên.
- Mô hình Hợp tác xã thanh niên.
- Mô hình kinh tế Trang trại trẻ.
- Mô hình Kinh doanh dịch vụ nông nghiệp...

25. Đoàn xã cần làm gì để hỗ trợ thanh niên phát triển sản xuất, kinh doanh?

Trong quá trình sản xuất, kinh doanh, thanh niên rất cần sự hỗ trợ, giúp đỡ của Đoàn. Vì vậy, Đoàn xã cần chủ động hỗ trợ thanh niên những lĩnh vực sau:

- *Về kỹ thuật sản xuất*: Phải thường xuyên nắm bắt nhu cầu để phối hợp với Phòng Nông nghiệp tổ chức tập huấn.

- *Về giống*: Phối hợp chặt chẽ với Phòng Nông nghiệp để được tư vấn về những loại giống tốt nhất.

- *Về vốn*: Giúp thanh niên xây dựng dự án vay vốn. Bên cạnh đó, Đoàn xã có thể đứng ra tín chấp giúp thanh niên vay vốn ở các ngân hàng (Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp...). Ngoài ra, Đoàn xã cần tranh thủ khai thác nguồn vốn vay từ Quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm (kênh

trung ương và địa phương) để giúp thanh niên vay vốn phát triển sản xuất.

- *Về thị trường*: Đoàn xã cần phối hợp với tổ chức Đoàn các địa phương khác khảo sát, nắm bắt nhu cầu của thị trường về các sản phẩm nông sản, từ đó tư vấn và hỗ trợ các hộ gia đình thanh niên tiêu thụ sản phẩm nông sản.

26. Tham gia xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn, Đoàn xã cần vận động thanh, thiếu nhi làm gì?

Xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn, trọng tâm là vận động người dân có nếp sống văn minh, đoàn kết, nghĩa tình, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước; quy ước của địa phương, giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, các phong tục truyền thống, bài trừ các hủ tục lạc hậu, các tệ nạn xã hội... Vì vậy,



đối với tổ chức Đoàn, cần vận động thanh, thiếu nhi đi đầu thực hiện những việc sau:

- Không nói tục, chửi bậy; chấp hành tốt pháp luật, nhất là về hôn nhân, gia đình, an toàn giao thông...

- Biết yêu thương, giúp đỡ người khác; sống có hiếu với ông bà, cha mẹ; đoàn kết, hòa thuận với mọi người xung quanh; thực hành tiết kiệm trong sinh hoạt và cuộc sống.

- Không mắc vào các tệ nạn xã hội (cờ bạc, mại dâm, rượu chè bê tha...); tích cực đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

- Có ý thức tham gia giữ gìn, bảo vệ, duy tu, làm đẹp các di tích lịch sử, các công trình văn hóa của làng, xã; có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường.

27. Đoàn xã cần tổ chức hoạt động gì để tham gia xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn?

Đoàn cấp xã nghiên cứu tổ chức các hình thức hoạt động sau:

- Nếu ở các thôn, bản đã có nhà văn hóa, các chi đoàn mạnh dạn đứng ra đảm nhận quản lý, sử dụng và tổ chức các hoạt động có hiệu quả (vệ sinh, trang trí nhà văn hóa, xây dựng lịch sinh hoạt của các đoàn thể, tổ chức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ cho thanh thiếu nhi...).

- Gắn với các ngày lễ của đất nước hoặc vào dịp các ngày lễ hội của địa phương, Đoàn xã chủ động phối hợp với các đoàn thể thiết kế tổ chức giao

lưu văn nghệ, thể thao để nâng cao đời sống tinh thần cho thanh, thiếu nhi và nhân dân (có thể thiết kế hình thức thi ở quy mô nhỏ, như: Thanh niên hát dân ca; Giọng hát hay thanh niên; Hội diễn tiểu phẩm tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới giữa các chi đoàn). Bên cạnh đó, có thể tổ chức hoạt động giao lưu với các đoàn xã bạn, các đơn vị đóng quân trên địa bàn...

- Xây dựng và tổ chức hoạt động hiệu quả đối với các Đội Tuyên truyền ca khúc cách mạng, trong đó chú trọng chọn lựa những thanh niên có tố chất, có khả năng tham gia.

- Thành lập từ 1 - 2 câu lạc bộ tại địa phương để thu hút đoàn viên, thanh niên sinh hoạt, như: Câu lạc bộ tiền hôn nhân, câu lạc bộ gia đình trẻ, câu lạc bộ kỹ năng sống... Việc thiết kế sinh hoạt của các câu lạc bộ phải thiết thực, gần gũi, có ích thì mới thu hút đoàn viên, thanh niên tham gia một cách tự giác.

- Thực hiện nếp sống mới, Đoàn xã phối hợp với các gia đình có đoàn viên, thanh niên chuẩn bị kết hôn để đứng ra đảm nhận tổ chức lễ cưới tiết kiệm, văn minh.

- Nếu địa phương có nhiều trẻ em bỏ học, thanh, thiếu niên chậm tiến, cần tổ chức lực lượng đến vận động, thuyết phục gia đình và bản thân các em. Cách đơn giản nhất là giao cho từng chi đoàn đảm nhận giúp đỡ các em.

28. Làm thế nào để thu hút, tập hợp thanh thiếu nhi tham gia các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa?

Để các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa thu hút được nhiều thanh, thiếu nhi, cần chú ý:

- Đổi mới nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động, nghĩa là hoạt động sau phải được tổ chức tốt hơn, hay hơn hoạt động trước, từ khâu trang trí, tuyên truyền, âm thanh, ánh sáng...

- Đối với đội ngũ cán bộ Đoàn, cần rèn luyện các kỹ năng sinh hoạt tập thể, khả năng thuyết trình, khả năng làm việc tập thể. Đặc biệt, phải lựa chọn được hạt nhân nòng cốt có khả năng làm quản trò tốt.



29. Đoàn xã cần làm gì để phát huy tinh thần xung kích của thanh niên tham gia giữ gìn an ninh, trật tự?

Muốn phát huy tốt tinh thần xung kích của thanh niên tham gia giữ gìn an ninh, trật tự, Đoàn xã cần:

- Phối hợp với ban công an, ban tư pháp, ban văn hóa... tổ chức tốt việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho đoàn viên, thanh niên.

- Giao các chi đoàn tổ chức vận động đoàn viên, thanh niên ký cam kết không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội.

- Vận động thanh, thiếu nhi đi đầu trong công tác đấu tranh phòng chống, ngăn ngừa, đẩy lùi các biểu hiện vi phạm trật tự, an toàn xã hội, các tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

- Thường xuyên viết tin, bài phản ánh, nêu gương đoàn viên, thanh niên có thành tích tiêu biểu trong việc tham gia giữ gìn an ninh, trật tự, phát trên đài truyền thanh thôn, xã.

- Xác định thanh, thiếu niên chậm tiến, từ đó tổ chức đội hình đến vận động, đồng thời giao trực tiếp cho các chi đoàn đảm nhận giúp đỡ.

- Xây dựng đội hình hoạt động làm nòng cốt trong công tác giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn nông thôn, như: Thanh niên tình nguyện, Thanh niên xung kích, Dân quân tự vệ...

30. Trên địa bàn nông thôn, có thể xây dựng các mô hình, đội hình thanh niên nào tham gia giữ gìn an ninh, trật tự?

Đoàn xã có thể tham khảo xây dựng một số mô hình, đội hình sau:

*** *Đội thanh niên xung kích:***

- Đơn vị thành lập và quản lý: Đoàn xã.
- Thành phần tham gia: Đoàn viên, thanh niên địa phương có sức khỏe, đạo đức tốt, nhiệt huyết.
- Số lượng: Khoảng từ 10 đến 15 đội viên thanh niên (nên cơ cấu đủ ở các chi đoàn).
- Hình thức hoạt động:
 - + Phối hợp với lực lượng công an xã, dân quân tự vệ trong công tác tuần tra.
 - + Hỗ trợ lực lượng chức năng giải quyết các công việc trong giữ gìn an ninh, trật tự.
 - + Theo dõi, phát hiện những hiện tượng bất thường trên địa bàn về an ninh, trật tự để thông báo cho các cơ quan chức năng giải quyết.

*** *Tổ, đội, nhóm thanh niên tình nguyện tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông:***

- Đơn vị thành lập và quản lý: Đoàn xã.
- Thành phần tham gia: đoàn viên, thanh niên có hiểu biết các quy định của pháp luật về giao thông, có tinh thần tình nguyện, có sức khỏe và khả năng tuyên truyền, vận động.
- Số lượng: Mỗi tổ, đội, nhóm có từ 03 đoàn viên, thanh niên trở lên.

- Hình thức hoạt động:
 - + Tham gia hướng dẫn, phân luồng giao thông và hỗ trợ người tham gia giao thông.
 - + Giúp lực lượng chức năng giải quyết các vụ tai nạn giao thông.



- + Tham gia cung cấp thông tin về tình hình giao thông tại địa bàn.
- + Đề xuất các giải pháp thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông.
- Trang bị phục vụ hoạt động: Áo thanh niên Việt Nam, mũ tai bèo, cờ đuôi nheo màu vàng, còi, loa tay, băng đỏ, trang thiết bị cứu thương...

*** Mô hình “Đoạn đường thanh niên tự quản”:**

- Đơn vị đăng ký đảm nhận: Các chi đoàn.
- Địa điểm: Các trục đường thôn, xóm.
- Hình thức hoạt động:
 - + Vận động người dân nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn giao thông, nhất là chống vi phạm quy định về hành lang giao thông.
 - + Không để xảy ra các tệ nạn xã hội trên đoạn đường tự quản.
 - + Tuyên truyền, vận động người dân vệ sinh môi trường, xây dựng đoạn đường xanh, sạch, đẹp.
 - + Tích cực tham gia bảo dưỡng, tu sửa đoạn đường tự quản.

31. Giải pháp nào để nâng cao chất lượng tổ chức Đoàn, Hội, tăng cường đoàn kết, tập hợp thanh niên nông thôn?

Để nâng cao chất lượng tổ chức Đoàn, Hội, tăng cường đoàn kết, tập hợp thanh niên nông thôn, Đoàn xã cần:

- Tham mưu cho cấp ủy Đảng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ trẻ; lựa chọn cán bộ có năng lực, nhiệt tình, gắn bó với địa phương và tâm huyết với công tác Đoàn, gắn bó với thanh niên.
- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động cho đội ngũ bí thư chi đoàn.

- Đổi mới công tác phát triển đoàn viên theo hướng coi trọng chất lượng, bắt đầu từ việc tổ chức các lớp tìm hiểu về Đoàn, đến lễ kết nạp và lễ trao Thẻ Đoàn viên bảo đảm trang trọng, đúng quy trình, gắn với các sự kiện chính trị của địa phương, đất nước và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam.

- Thường xuyên nắm bắt, quản lý đoàn viên trên địa bàn và số đoàn viên đi làm ăn xa. Khuyến khích, động viên đoàn viên đang học tập trong các nhà trường, công tác trong các cơ quan tham gia các hoạt động của Đoàn xã.

- Tổ chức các hoạt động liên kết giữa các chi đoàn trong xã, nhất là gắn với các sự kiện của địa phương.

- Chủ động đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt của các chi đoàn theo hướng: Biến sinh hoạt chi đoàn thành nơi giao lưu, trao đổi kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, kỹ năng sống của đoàn viên; không gò bó trong sinh hoạt, mà cần lựa chọn chủ đề gần gũi, thiết thực với đoàn viên, thậm chí để đoàn viên chủ động đề xuất nội dung sinh hoạt.

- Do tính chất đặc thù, nên việc đoàn kết, tập hợp thanh niên nông thôn phải hết sức linh hoạt. Đoàn xã cần đặc biệt quan tâm đến việc giúp đỡ, hỗ trợ thanh niên phát triển kinh tế, nhất là về kỹ thuật sản xuất, giống, vốn, thị trường... Ngoài ra, Đoàn là cầu nối giữa thanh niên với thanh niên

trong phát triển sản xuất thông qua xây dựng các mô hình liên kết (tổ hợp tác thanh niên, hợp tác xã). Như vậy, thanh niên mới chủ động, tích cực, tự giác đến với Đoàn, Hội.

32. Để tham gia xây dựng Đảng và chính quyền địa phương đạt hiệu quả cao, Đoàn xã cần làm gì?

Để tham gia xây dựng Đảng và chính quyền địa phương đạt hiệu quả cao, Đoàn xã cần quan tâm thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

- *Thứ nhất*, Đoàn xã phải xây dựng tổ chức thật sự vững mạnh, trở thành bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ xã. Muốn vậy, Đoàn xã cần chăm lo xây dựng vững mạnh trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức, thật sự là người bạn tin cậy của thanh niên trong xã, là nơi chia sẻ tâm tư, nguyện vọng, dẫn dắt thanh niên vượt qua những khó khăn, bồi dưỡng niềm tin, tăng cường mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa Đảng với thanh niên.

- *Thứ hai*, Đoàn xã phải góp phần tích cực vào việc xây dựng sự thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng bộ và nhân dân trong xã. Muốn vậy, phải tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho đoàn viên, thanh niên trong xã về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nâng cao nhận thức của thanh niên về Đảng, tích cực tham gia bảo vệ Đảng, trước hết là bảo vệ chủ trương,

đường lối, đấu tranh chống lại những luận điểm xuyên tạc, chống phá Đảng của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội; vận động đoàn viên, thanh niên thực hiện tốt việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, trong đó hướng trọng tâm là “Làm theo Bác”.

- *Thứ ba*, đối với các chủ trương, nghị quyết của Đảng bộ xã, nhất là các chủ trương về xây dựng nông thôn mới, Đoàn xã phải là người chuyển tải nhanh nhất, đầy đủ nhất đến đoàn viên, thanh niên, đồng thời vận động, huy động đoàn viên, thanh niên xung kích tham gia thực hiện.

- *Thứ tư*, Đoàn xã tạo môi trường thuận lợi để đoàn viên, thanh niên trong xã rèn luyện, phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần tăng cường lực lượng cán bộ trẻ cho Đảng bộ xã. Tuy nhiên, cần chú trọng thực hiện đúng quy trình, coi trọng chất lượng chính trị để nâng cao chất lượng đảng viên mới; xây dựng tiêu chuẩn đoàn viên ưu tú phù hợp với tiêu chuẩn xét kết nạp đảng viên của Đảng, chú trọng đối tượng là thanh niên sản xuất, kinh doanh giỏi, thanh niên dân tộc thiểu số.

- *Thứ năm*, Đoàn xã phải vận động đoàn viên, thanh niên nghiêm chỉnh chấp hành luật pháp, những quy định của chính quyền địa phương; chủ động tổ chức lực lượng, vận động đoàn viên, thanh niên xung kích đi đầu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới

của xã. Đồng thời, tiếp tục thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia đóng góp ý kiến với chính quyền xã trong quá trình điều hành, đề xuất, hiến kế cho chính quyền trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.



PHẦN IV

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG MỘT SỐ MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở NÔNG THÔN

I. MÔ HÌNH KINH TẾ “HỢP TÁC XÃ”

Khái niệm

Hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể do các cá



nhân, hộ gia đình, pháp nhân (sau đây gọi chung là xã viên) có nhu cầu, lợi ích chung, tự nguyện góp vốn, góp sức lập ra theo quy định của pháp luật để phát huy sức mạnh tập thể của từng xã viên tham gia hợp tác xã, cùng giúp nhau thực hiện có hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Hợp tác xã hoạt động như một loại hình doanh nghiệp, có tư cách pháp nhân, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính trong phạm vi vốn điều lệ, vốn tích lũy và các nguồn vốn khác của hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

Các bước tiến hành thành lập hợp tác xã

- Bước 1: Khảo sát, lập dự án, tính khả thi của hợp tác xã

Người có ý tưởng thành lập hợp tác xã phải đưa ra những luận cứ đủ thuyết phục để minh chứng tính hiệu quả và tính khả thi để thành lập hợp tác xã.

- Bước 2: Công tác chuẩn bị

+ Mời một số người có khả năng để tham gia sáng lập viên: Những người tham gia sáng lập hợp tác xã gọi là các sáng lập viên. Sáng lập viên phải có năng lực về kiến thức kinh tế, năng lực tài chính và phải là những người có uy tín, có khả năng tổ chức, tập hợp, đoàn kết những thành viên khác.

+ Sáng lập viên có thể là cá nhân, hộ gia đình hoặc pháp nhân.

+ Sáng lập viên báo cáo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân xã, nơi dự định đặt trụ sở chính của hợp tác xã về việc thành lập, địa điểm đóng trụ sở, phương hướng sản xuất, kinh doanh và kế hoạch hoạt động của hợp tác xã.

+ Sáng lập viên tiến hành tuyên truyền, vận động các cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân khác có nhu cầu tham gia hợp tác xã; xây dựng phương hướng sản xuất, kinh doanh; dự thảo Điều lệ Hợp tác xã và xúc tiến các công việc cần thiết khác để tổ chức hội nghị thành lập hợp tác xã.

*** Xây dựng dự thảo Điều lệ**

Sáng lập viên xây dựng Điều lệ cho hợp tác xã trên cơ sở mẫu hướng dẫn xây dựng Điều lệ (Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 9-6-2005 của Chính phủ). Điều lệ Hợp tác xã có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên hợp tác xã, biểu tượng của hợp tác xã (nếu có);

b) Địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã;

c) Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh;

d) Các quy định về đối tượng, điều kiện, thủ tục gia nhập hợp tác xã và xin ra khỏi hợp tác xã của xã viên;

đ) Các quy định về quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của xã viên;

e) Nguyên tắc và đối tượng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc;

- g) Vốn điều lệ của hợp tác xã;
- h) Vốn góp tối thiểu: Mức góp, hình thức góp, thời hạn góp và điều kiện trả lại vốn góp của xã viên;
- i) Thẩm quyền và phương thức huy động vốn;
- k) Nguyên tắc trả công, xử lý các khoản lỗ; chia lãi theo vốn góp, theo công sức đóng góp của xã viên và theo mức độ sử dụng dịch vụ của hợp tác xã; trích nộp, quản lý và sử dụng các quỹ của hợp tác xã;
- l) Thể thức quản lý, sử dụng, bảo toàn và xử lý phần tài sản chung, vốn tích lũy của hợp tác xã khi hợp tác xã đang hoạt động và khi hợp tác xã giải thể;
- m) Cơ cấu tổ chức quản lý hợp tác xã; chức năng, quyền, nhiệm vụ và trách nhiệm của Ban quản trị, Trưởng ban quản trị, Chủ nhiệm hợp tác xã, Ban kiểm soát, Trưởng ban kiểm soát và các bộ phận giúp việc cho hợp tác xã;
- n) Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã;
- o) Thể thức tiến hành đại hội và thông qua quyết định của đại hội xã viên;
- p) Chế độ xử lý vi phạm Điều lệ Hợp tác xã và nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ;
- q) Thể thức sửa đổi Điều lệ Hợp tác xã;
- r) Các quy định khác do đại hội xã viên tự quyết định, nhưng không trái với quy định của pháp luật.

Khi sửa đổi Điều lệ Hợp tác xã, hợp tác xã phải

gửi Điều lệ sửa đổi có kèm theo biên bản của đại hội xã viên đến cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã.

*** *Xây dựng dự thảo phương hướng sản xuất kinh doanh - dịch vụ của hợp tác xã:***

a) Nêu rõ các lĩnh vực hoạt động của hợp tác xã;

Đối với từng ngành nghề kinh doanh, cần đánh giá các nội dung sau:

- Đánh giá thị trường (lượng sản phẩm hiện có, nguồn, mức độ đáp ứng cung cầu).

- Dự kiến đầu vào: ...

+ Nguồn: Nguyên, nhiên liệu...

+ Nguồn vốn: ...

+ Nguồn lao động: ...

+ Nguồn công nghệ, máy móc, thiết bị kỹ thuật:...

Đánh giá tổng quan khả năng, công suất, số lượng sản phẩm/thời gian, đơn giá sản xuất cho một đơn vị sản phẩm.

- Dự kiến đầu ra:

+ Thị trường tiêu thụ: ...

+ Giá bán: ...

+ Các chi phí: ...

+ Lợi nhuận: ...

+ Thu nhập xã viên: ...

+ Dự kiến nộp thuế: ...

- Biện pháp bảo vệ môi trường: ...

+ Những nguyên liệu độc hại: ...

+ Chất thải rắn: ...

+ Chất thải khí: ...

+ Chất thải nước: ...

+ Biện pháp khắc phục: ...

b) Đề ra mục tiêu và các giải pháp để đạt được mục tiêu;

c) Dự kiến hướng phát triển hợp tác xã trong các năm tới.

**** Xác lập danh sách những người có nhu cầu tham gia hợp tác xã.***

**** Lấy ý kiến đóng góp của dân (những người sẽ là xã viên) về dự thảo Điều lệ Hợp tác xã và dự thảo phương hướng sản xuất kinh doanh - dịch vụ của hợp tác xã.***

- Bước 3: Tổ chức Hội nghị thành lập hợp tác xã

+ Hội nghị thành lập hợp tác xã, thành phần tham gia gồm: sáng lập viên và cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân khác có nguyện vọng trở thành xã viên.

+ Hội nghị thảo luận và thống nhất về phương hướng sản xuất, kinh doanh; kế hoạch hoạt động của hợp tác xã; dự thảo Điều lệ Hợp tác xã; tên, biểu tượng (nếu có) của hợp tác xã và lập danh sách xã viên.

+ Hội nghị thảo luận và biểu quyết theo đa số các vấn đề sau đây:

a) Thông qua danh sách xã viên; số lượng xã viên (từ 7 trở lên);

b) Thông qua Điều lệ, Nội quy hợp tác xã;

c) Quyết định thành lập riêng hay không thành

lập riêng bộ máy quản lý và bộ máy điều hành hợp tác xã:

Đối với hợp tác xã thành lập một bộ máy vừa quản lý, vừa điều hành thì bầu Ban quản trị và Chủ nhiệm; Chủ nhiệm hợp tác xã đồng thời là Trưởng ban quản trị; quyết định số lượng Phó Chủ nhiệm hợp tác xã.

Đối với hợp tác xã thành lập riêng bộ máy quản lý và bộ máy điều hành thì bầu Ban quản trị và Trưởng ban quản trị trong số thành viên Ban quản trị; quyết định bầu hoặc thuê Chủ nhiệm hợp tác xã; quyết định số lượng Phó Chủ nhiệm hợp tác xã;

d) Bầu Ban kiểm soát và Trưởng ban kiểm soát trong số thành viên của Ban kiểm soát;

đ) Thông qua biên bản hội nghị thành lập hợp tác xã.

- Bước 4: Hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ đăng ký kinh doanh

Sau Hội nghị, Chủ nhiệm (người đại diện theo pháp luật) hợp tác xã xúc tiến thực hiện các thủ tục để đăng ký kinh doanh (theo Nghị định số: 87/2005/ ND-CP ngày 11-7-2005 của Chính phủ và Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15-12-2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Hồ sơ đăng ký kinh doanh gồm các loại sau:

- 1- Đơn đăng ký kinh doanh;
- 2- Điều lệ Hợp tác xã;
- 3- Số lượng xã viên, danh sách Ban quản trị, Ban kiểm soát của hợp tác xã;

4- Biên bản đã thông qua tại Hội nghị thành lập hợp tác xã.

Hợp tác xã đăng ký kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh hoặc cấp huyện - nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở chính, tùy theo điều kiện cụ thể của hợp tác xã.

Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã sẽ lập hồ sơ và nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh đã chọn và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đăng ký kinh doanh.

Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh phải xem xét hồ sơ và cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã; trường hợp từ chối thì phải trả lời bằng văn bản.

Trường hợp không đồng ý với quyết định từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ quan đăng ký kinh doanh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã sẽ thành lập có quyền khiếu nại đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc khởi kiện tại toà án theo quy định của pháp luật.

Hợp tác xã có tư cách pháp nhân và có quyền hoạt động kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà hợp tác xã đăng ký hoạt động thì hợp tác xã được kinh doanh những ngành, nghề đó kể từ ngày được cơ quan nhà

nước có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh, hoặc có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Bước 5: Tiến hành tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh



Hợp tác xã hoạt động dựa trên các căn cứ của Luật hợp tác xã, các luật khác có liên quan và Điều lệ Hợp tác xã.

+ Đại hội xã viên hoặc đại hội đại biểu xã viên (nếu có nhiều xã viên) có quyền quyết định cao nhất của hợp tác xã; đại hội thường kỳ tổ chức mỗi năm một lần;

+ Căn cứ nội dung của Đại hội, ban lãnh đạo hợp tác xã xây dựng các nội dung cụ thể để tiến hành tổ chức hoạt động sản xuất và bảo đảm các quyền lợi cho các xã viên.

II. MÔ HÌNH KINH TẾ “TỔ HỢP TÁC”

Khái niệm

Tổ hợp tác là một mô hình được hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác có chứng thực của Ủy



ban nhân dân xã, phường, thị trấn của từ ba cá nhân trở lên, cùng đóng góp tài sản, công sức để thực hiện những công việc nhất định, cùng hưởng lợi và cùng chịu trách nhiệm.

Tổ hợp tác được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc sau:

- Tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và cùng có lợi;

- Biểu quyết theo đa số;
- Tự chủ tài chính, tự trang trải các chi phí hoạt động và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của tổ và các tổ viên.

Trình tự thành lập tổ hợp tác

- Bước 1: Xác định nhu cầu thành lập tổ hợp tác

- + Việc thành lập tổ hợp tác phải xuất phát từ nhu cầu, đem lại lợi ích chính đáng cho các thành viên;
- + Xác định sản phẩm, dịch vụ cần hợp tác và đối tượng tham gia;
- + Dự kiến quy mô hợp lý để làm cơ sở mời các cá nhân (hoặc hộ gia đình) tham gia;
- + Cân nhắc những thuận lợi, khó khăn, tính khả thi, hiệu quả hoạt động của tổ hợp tác.

- Bước 2: Công tác chuẩn bị

Trên cơ sở nhu cầu về lợi ích, tổ hợp tác do các cá nhân tự đứng ra tổ chức. Trước khi thành lập, các thành viên thảo luận và thống nhất các nội dung chủ yếu sau:

a) Mục đích và kế hoạch hoạt động: Xác định sản phẩm, dịch vụ kinh doanh, quy mô, công nghệ, nguồn vốn...;

b) Nội dung hợp đồng hợp tác: Hợp đồng hợp tác là thỏa thuận bằng văn bản giữa các tổ viên, có tên gọi là Hợp đồng hợp tác hoặc tên gọi khác, nội dung chủ yếu gồm:

- + Mục đích, thời hạn hợp đồng hợp tác;
- + Họ, tên, nơi cư trú, chữ ký của tổ trưởng và các tổ viên;
- + Tài sản đóng góp (nếu có); phương thức phân chia hoa lợi, lợi tức giữa các tổ viên;
- + Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các tổ viên, của tổ trưởng, ban điều hành (nếu có), thư ký tổ để thực hiện công việc ghi chép (thường chọn người am hiểu về kế toán, sổ sách,...) hợp và bàn phương thức hoạt động;
- + Điều kiện kết nạp tổ viên mới và tổ viên ra khỏi tổ hợp tác;
- + Điều kiện chấm dứt tổ hợp tác;
- + Các thoả thuận khác.

Nội dung hợp đồng hợp tác có thể được sửa đổi, bổ sung khi được sự đồng ý của đa số tổ viên.

c) Tên, biểu tượng (nếu có) của tổ hợp tác: Tổ hợp tác có quyền chọn tên và biểu tượng của mình phù hợp với quy định của pháp luật và không trùng lặp với tên, biểu tượng của tổ hợp tác khác trong phạm vi xã, phường, thị trấn;

d) Xác lập danh sách tổ viên;

đ) Bầu tổ trưởng, bầu ban điều hành (nếu thấy cần thiết);

e) Các vấn đề liên quan khác.

- Bước 3: Tiến hành thành lập tổ hợp tác

Đại diện của tổ hợp tác làm thủ tục chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (ký xác

nhận, đóng dấu) vào hợp đồng hợp tác hoặc hợp đồng hợp tác sửa đổi, bổ sung và ghi vào sổ theo dõi trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hợp đồng hợp tác của tổ.

+ Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không chứng thực hợp đồng hợp tác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.

+ Trường hợp tổ hợp tác tổ chức và hoạt động với quy mô liên xã thì tổ có quyền lựa chọn nơi chứng thực hợp đồng hợp tác thuận lợi cho tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác.

+ Sau khi nhận được chứng thực hợp đồng hợp tác, tổ hợp tác có thể tổ chức lễ khai trương, ra mắt tổ hợp tác, công bố các chức danh đã được các tổ viên bầu ra.

Một số quy định liên quan đến tổ hợp tác theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10-10-2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác

a) Tổ viên

- Cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, tự nguyện tham gia và tán thành các nội dung của hợp đồng hợp tác đều có thể trở thành tổ viên tổ hợp tác. Một cá nhân có thể là thành viên của nhiều tổ hợp tác;

- Cá nhân có nhu cầu tham gia tổ hợp tác phải có đơn gửi tổ trưởng, trong đó nêu rõ nguyện vọng tham gia và cam kết thực hiện hợp đồng hợp

tác của tổ; Hội nghị tổ viên xem xét, biểu quyết và công nhận tổ viên mới khi được đa số tổ viên đồng ý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

- *Quyền của tổ viên:*

+ Có quyền ngang nhau trong việc tham gia quyết định các công việc của tổ hợp tác, không phụ thuộc vào mức độ đóng góp tài sản của mỗi tổ viên;

+ Được hưởng hoa lợi, lợi tức thu được từ hoạt động của tổ hợp tác theo thoả thuận;

+ Thực hiện việc kiểm tra hoạt động của tổ hợp tác;

+ Ra khỏi tổ hợp tác theo các điều kiện đã thoả thuận;

+ Các quyền khác theo thoả thuận trong hợp đồng hợp tác không trái với quy định của pháp luật.

- *Nghĩa vụ của tổ viên*

+ Thực hiện hợp tác theo nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, giúp đỡ lẫn nhau và bảo đảm lợi ích chung của tổ hợp tác;

+ Bồi thường thiệt hại cho tổ hợp tác do lỗi của mình gây ra;

+ Thực hiện các nghĩa vụ khác theo thoả thuận trong hợp đồng hợp tác nhưng không trái với quy định của pháp luật.

- *Quyền và nghĩa vụ của tổ viên khi ra khỏi tổ hợp tác*

+ Tổ viên khi ra khỏi tổ hợp tác có quyền yêu cầu nhận lại tài sản mà mình đã đóng góp vào tổ

hợp tác, được chia phần tài sản của mình trong khối tài sản chung của tổ hợp tác, trừ tài sản không chia đã được thoả thuận của đa số tổ viên. Nếu việc phân chia tài sản bằng hiện vật làm ảnh hưởng đến việc tiếp tục hoạt động của tổ thì tài sản được quy ra trị giá bằng tiền để chia;

+ Khi ra khỏi tổ hợp tác, tổ viên phải thực hiện các nghĩa vụ của mình đối với tổ hợp tác theo thoả thuận.

b) Tổ hợp tác

Quyền của tổ hợp tác:

- Tổ hợp tác được lựa chọn ngành, nghề sản xuất, kinh doanh mà pháp luật không cấm, hoạt động không giới hạn theo phạm vi hành chính địa phương nơi tổ hợp tác chứng thực hợp đồng hợp tác. Tổ hợp tác hoạt động trong các lĩnh vực ngành nghề đòi hỏi phải có Giấy phép hành nghề hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, thì phải tuân thủ các quy định về giấy phép hành nghề, hoặc giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Trực tiếp xuất khẩu, nhập khẩu hoặc liên doanh, liên kết với tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài để mở rộng sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Được hưởng các chính sách hỗ trợ và tham gia xây dựng, thực hiện các kế hoạch, chương trình, dự án hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; kế hoạch,

chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm và xoá đói, giảm nghèo ở địa phương.

- Được mở tài khoản riêng tại ngân hàng theo quy định của pháp luật và theo cơ chế người đại diện được ghi trong hợp đồng hợp tác.

- Được ký kết các hợp đồng dân sự.

- Quyết định việc phân phối hoa lợi, lợi tức và xử lý các khoản lỗ của tổ hợp tác.

- Các quyền khác được ghi trong hợp đồng hợp tác nhưng không trái với các quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự của tổ hợp tác:

- Tổ hợp tác phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện nhân danh tổ hợp tác.

- Tổ hợp tác chịu trách nhiệm dân sự bằng tài sản chung của tổ; nếu tài sản không đủ để thực hiện nghĩa vụ chung của tổ thì tổ viên phải chịu trách nhiệm liên đới tương ứng với phần đóng góp bằng tài sản riêng của mình.

- Thực hiện các thoả thuận đã cam kết với các tổ viên, tổ chức và cá nhân khác.

- Thực hiện các trách nhiệm đối với người lao động do tổ hợp tác thuê theo quy định của pháp luật về lao động.

- Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Giải quyết tranh chấp:

- Tranh chấp giữa các tổ viên tổ hợp tác trong phạm vi của hợp đồng hợp tác được tiến hành hoà

giải tại tổ hợp tác; trường hợp không hoà giải được thì tranh chấp đó được giải quyết thông qua cộng đồng thôn, bản, tổ hòa giải cấp xã hoặc khởi kiện ra toà án.

- Tranh chấp giữa tổ hợp tác với các cá nhân, tổ chức khác thì tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chấm dứt tổ hợp tác:

- Tổ hợp tác chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

+ Hết thời hạn ghi trong hợp đồng hợp tác;

+ Mục đích của việc hợp tác đã đạt được;

+ Các tổ viên thoả thuận chấm dứt tổ hợp tác;

+ Tổ hợp tác chấm dứt theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong những trường hợp do pháp luật quy định.

- Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày chấm dứt hoạt động, tổ hợp tác phải thông báo bằng văn bản về chấm dứt hoạt động của mình cho Ủy ban nhân dân cấp xã - nơi đã chứng thực hợp đồng hợp tác.

- Khi chấm dứt hoạt động, tổ hợp tác phải thanh toán các khoản nợ chung của tổ; nếu tài sản chung của tổ không đủ trang trải các khoản nợ thì lấy tài sản riêng của các tổ viên để thanh toán theo quy định. Trường hợp các khoản nợ đã được thanh toán xong mà tài sản chung của tổ vẫn còn thì tài sản còn lại được chia cho các tổ viên theo tỷ lệ tương ứng với giá trị tài sản góp vào tổ của mỗi tổ viên, trừ trường hợp có thoả thuận khác.

III. MÔ HÌNH KINH TẾ TRANG TRẠI

Khái niệm

- Theo Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP ngày 02-02-2000 về kinh tế trang trại của Chính phủ, kinh tế



trang trại là hình thức tổ chức sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp, nông thôn, chủ yếu dựa vào hộ gia đình nhằm mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi; nuôi trồng thủy sản; trồng rừng, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông, lâm, thủy sản.

Các bước tiến hành xây dựng trang trại

- *Bước 1:* Khảo sát, xác định đối tượng sản xuất, kinh doanh.

- + Tìm hiểu, cân nhắc sự cần thiết của việc lập trang trại;

- + Tiến hành tiếp xúc, thăm dò thị trường để xác định sản phẩm cung ứng, nhu cầu tiêu thụ, khả năng cạnh tranh của sản phẩm, tìm nguồn cung ứng thiết bị, vật tư cho sản xuất; xem xét khả năng về nguồn vốn đầu tư và lựa chọn hình thức đầu tư;

- + Tiến hành điều tra, khảo sát và chọn địa điểm xây dựng.

- **Bước 2:** Tính toán cụ thể, xác định tính khả thi:

- + Nghiên cứu về sự cần thiết phải đầu tư, các điều kiện thuận lợi và khó khăn.

- + Dự kiến quy mô đầu tư, hình thức đầu tư.

- + Chọn khu vực địa điểm xây dựng và dự kiến nhu cầu diện tích sử dụng đất trên cơ sở giảm tới mức tối đa việc sử dụng đất và những ảnh hưởng về môi trường, xã hội (có phân tích, nhận định cụ thể).

- + Phân tích, lựa chọn sơ bộ về công nghệ, kỹ thuật (bao gồm cả cây trồng, vật nuôi nếu có) và các điều kiện cung cấp vật tư, thức ăn, giống, thiết bị, nguyên liệu, năng lượng, dịch vụ, hạ tầng.

- + Phân tích, lựa chọn sơ các phương án xây dựng.

- + Xác định sơ bộ tổng mức đầu tư, phương án huy động các nguồn vốn, khả năng hoàn vốn và trả nợ, thu lãi.

- + Tính toán sơ bộ hiệu quả đầu tư về mặt kinh tế - xã hội.

- **Bước 3:** Tiến hành thành lập trang trại:

Nhiệm vụ 1: Từ tính toán của bước 2, tiến hành lập dự án khả thi, báo cáo và đề nghị cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho chuyển đổi mục đích sử dụng đất (nếu đã có sẵn đất của hộ gia đình/nhóm hộ gia đình), hoặc cho thuê và đồng ý cho chuyển đổi mục đích sử dụng diện tích đất hiện có của địa phương.



Nhiệm vụ 2: Tiến hành đầu tư:

Sau khi tính toán, phân tích và xác định tính khả thi của việc lập trang trại, chủ trang trại tiến hành xây dựng cơ sở hạ tầng, chuẩn bị giống, thức ăn, các trang thiết bị cần thiết khác phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời gian để hoàn thành trang trại theo tính toán về quy mô có thể chia

thành nhiều giai đoạn, theo cách thức khác nhau:

Phương án 1: Xây dựng trang trại ở các giai đoạn:

+ Giai đoạn quy mô nhỏ.

+ Giai đoạn quy mô vừa.

+ Giai đoạn quy mô lớn.

Ưu điểm của phương án này là tránh rủi ro lớn, phù hợp với những trang trại mới thành lập, khả năng huy động vốn ít, trình độ kỹ thuật và quản lý còn hạn chế.

Nhược điểm là thời gian xây dựng lâu, lợi nhuận không cao.

Phương án 2: Xây dựng trang trại theo hạng mục công trình, đầu tư trước, thu lợi sau.

Ưu điểm: Phù hợp với những trang trại vừa và nhỏ, không có dự tính mở rộng quy mô sản xuất. Đối với những trang trại lớn sẽ có thể cho thu lợi nhuận cao, tiết kiệm trong quá trình đầu tư.

Nhược điểm: Do đầu tư lớn nên tính rủi ro cao, khó huy động vốn đầy đủ, cần trình độ quản lý và kỹ thuật ở mức độ cao hơn.

Nhiệm vụ 3: Đăng ký kinh doanh.

Đối với trang trại có hình thức kinh doanh kiểu doanh nghiệp cá nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần... cần phải đăng ký kinh doanh để có tư cách pháp nhân. Các thủ tục đăng ký kinh doanh được hướng dẫn tại Thông tư 03/2006/TT-BKHĐT ngày 19-10-2006 của Bộ Kế

hoạch và Đầu tư. Hồ sơ đăng ký kinh doanh cơ bản phải có các giấy tờ sau:

- + Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh (theo mẫu).

- + Giấy tờ chứng thực cá nhân còn hiệu lực của chủ doanh nghiệp theo quy định sau: Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) còn hiệu lực của chủ doanh nghiệp tư nhân và giám đốc quản lý doanh nghiệp (nếu có).

Nếu doanh nghiệp có nhiều thành viên góp vốn thì thêm các giấy tờ sau:

- + Dự thảo điều lệ công ty được tất cả các thành viên sáng lập (hoặc người đại diện uỷ quyền của thành viên sáng lập là tổ chức) và người đại diện theo pháp luật ký từng trang.

- + Danh sách thành viên và bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân (hộ chiếu).

IV. MÔ HÌNH “THANH NIÊN TỰ GIÚP NHAU LẬP NGHIỆP”

Xuất xứ mô hình

Từ khi phong trào “Thanh niên lập nghiệp” ra đời thì loại hình hoạt động “Thanh niên tự giúp nhau lập nghiệp” đã xuất hiện và phát triển. Các hình thức tự giúp nhau trong thanh niên rất phong phú: giúp nhau về lao động; giúp nhau về vốn và vật tư để phát triển sản xuất và xây dựng nhà cửa; giúp nhau cách thức làm ăn, kinh nghiệm sản xuất... Loại hình hoạt động này phát triển mạnh



mẽ tại các tỉnh, thành phía Nam, đặc biệt là trong thanh niên nông thôn khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Có ba hình thức cơ bản sau:

a) Giúp nhau về lao động

Hình thức này đang phát triển trong thanh niên nông thôn, mang tính tự nguyện cao, qua việc giúp nhau về ngày công lao động (vườn công ở phía Nam, đổi công ở phía Bắc). Nhiều thanh niên nông thôn đã có điều kiện mở rộng quy mô, sản xuất mang tính tập trung hơn và nâng cao hiệu quả. Trong điều kiện nền nông nghiệp nước ta phụ thuộc nhiều vào thời vụ và điều kiện khí hậu thời tiết, vì vậy tổ chức Đoàn, Hội ở cơ sở đã thành lập được các tổ đổi công (vườn công) trong thanh niên nông thôn để giúp nhau làm thủy lợi, gieo trồng và thu hoạch đúng thời vụ, vận chuyển và bảo

quản các sản phẩm nông nghiệp... mang lại hiệu quả kinh tế cao, tạo điều kiện cho nhau trong mở rộng sản xuất.

b) Giúp nhau về kiến thức - kinh nghiệm làm ăn

Để sản xuất có hiệu quả, việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật và kinh nghiệm vào sản xuất là vấn đề có tính quyết định. Trong thời gian qua, Đoàn Thanh niên các cấp đã tổ chức được nhiều lớp tập huấn khoa học kỹ thuật, các điểm trình diễn kỹ thuật, đồng thời tổ chức các hoạt động: Trao đổi kinh nghiệm, nghe giới thiệu các chuyên đề, tham quan học tập mô hình và các điểm trình diễn kỹ thuật... đã giúp thanh niên chọn ra mô hình sản xuất phù hợp. Qua các hoạt động trên, thanh niên đã tự đến với nhau để được học hỏi kinh nghiệm, cách tổ chức quản lý trong sản xuất. Từ đó, nhiều mô hình sản xuất hiệu quả đã được hình thành và nhân rộng.

c) Giúp nhau về vốn, vật tư để phát triển sản xuất

Tự giúp nhau về vốn (góp vốn, hùn vốn bằng tiền hoặc thóc...), vật tư sản xuất (thông qua hình thức cho vay xoay vòng, ưu tiên những thanh niên khó khăn vay trước) được các cấp bộ Đoàn chú ý chỉ đạo. Ngoài các nguồn vốn vay thông qua tín chấp của tổ chức Đoàn, như: Vốn 120, từ Ngân hàng Chính sách xã hội, từ các chương trình, dự án... nhằm phát huy nguồn nội lực và tính năng động của thanh niên, Đoàn đã tổ chức vận động được đông đảo thanh niên thông qua các nhóm (tổ) tự

giúp nhau về vốn và vật tư để phát triển sản xuất (xây dựng nhà cửa đối với khu vực đồng bằng sông Cửu Long).

Mô hình giúp nhau lập nghiệp trong thanh niên nông thôn thực sự phù hợp và có hiệu quả, được đông đảo thanh niên tiếp nhận, hưởng ứng. Thông qua việc được hỗ trợ vốn, nhiều thanh niên đã mạnh dạn đầu tư phát triển sản xuất, tự tạo việc làm cho bản thân, gia đình và xã hội.

Trình tự thành lập mô hình “Thanh niên tự giúp nhau lập nghiệp”

- Bước 1: Xác định nhu cầu thành lập mô hình

+ Cần xác định rõ: Việc thành lập mô hình phải



xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng và đem lại lợi ích chính đáng cho mỗi cá nhân tham gia.

+ Người khởi xướng thành lập mô hình cần đề xuất ý tưởng với chi đoàn, hoặc đoàn cơ sở để có sự đồng thuận.

+ Chi đoàn, hoặc đoàn cơ sở tiến hành khảo sát, nắm bắt nhu cầu tham gia của thanh niên. Nên tập trung khảo sát ở những thanh niên có cùng ngành nghề sản xuất, kinh doanh.

Dự kiến quy mô hợp lý của mô hình, tốt nhất nên xây dựng mô hình có từ 7 đến 10 thành viên.

- Bước 2: Công tác chuẩn bị

Sau khi đã có số lượng thành viên đăng ký tham gia mô hình, chi đoàn, hoặc đoàn cơ sở hỗ trợ các thành viên họp để thống nhất một số nội dung sau:

+ Cử ra tổ trưởng của mô hình để điều phối hoạt động chung;

+ Thống nhất cách thức, hình thức giúp đỡ nhau, trên cơ sở phát huy thế mạnh của từng thành viên;

+ Quy định quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các thành viên (nên có quy định bằng văn bản);

+ Quy định điều kiện tham gia và rút khỏi mô hình.

- Bước 3: Tiến hành thành lập mô hình

Tuỳ theo điều kiện và sự thống nhất của các thành viên mà tổ chức ra mắt mô hình ở quy mô nào. Tuy nhiên, nên tổ chức gọn, đơn giản, tiết kiệm, nhưng nhất thiết phải có sự tham gia của tổ chức

Đoàn địa phương để chứng kiến những cam kết của các thành viên tham gia mô hình.

Nội dung hoạt động của mô hình

Khi đã tiến hành thành lập, mô hình “Thanh niên tự giúp nhau lập nghiệp” được tổ chức hoạt động trên cơ sở những nội dung sau:

- Tổ trưởng mô hình phải là người sâu sát, nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh chung của các thành viên;

- Mọi thông tin trong quá trình sản xuất, kinh doanh của mỗi thành viên (thuận lợi, khó khăn) phải được thông tin kịp thời tới tổ trưởng mô hình, cụ thể:

- + Vấn đề kỹ thuật, kinh nghiệm trong sản xuất, kinh doanh;

- + Nhu cầu về vốn;

- + Nhu cầu về thị trường tiêu thụ sản phẩm;

- + Cần sự giúp đỡ về ngày công, phương tiện,...

- Khi có đủ thông tin và thấy cần thiết, tổ trưởng mô hình triệu tập các thành viên để thống nhất cách giải quyết, giúp đỡ nhau.

Lưu ý: Sự lớn mạnh của mô hình có được hay không, chính là sự trung thực và nhiệt huyết của mỗi cá nhân tham gia.

V. MÔ HÌNH CÂU LẠC BỘ THANH NIÊN LÀM KINH TẾ GIỎI

Mục đích

- Câu lạc bộ Thanh niên làm kinh tế giỏi là tổ

chức lập ra cho nhiều người tham gia sinh hoạt, trao đổi, hỗ trợ, chia sẻ giúp đỡ nhau về kinh nghiệm, thông tin, kiến thức, vốn, giống, thị trường tiêu thụ... dựa trên nhu cầu và khả năng của các cá nhân trong Câu lạc bộ. Câu lạc bộ có nhiều nội dung, hình thức hoạt động khác nhau dựa trên yếu tố lợi ích của tập thể và của từng thành viên.

- Tạo sự liên kết, phát huy sáng kiến, thế mạnh, tinh thần xung kích của các thành viên trong giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, góp phần đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, nông thôn ở địa phương.

- Thông qua Câu lạc bộ, tạo điều kiện cho đoàn viên, thanh niên có cơ hội học tập, trao đổi kinh nghiệm; hỗ trợ, giúp đỡ nhau nâng cao thu nhập, nâng cao trình độ về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Các bước thành lập Câu lạc bộ

- **Bước 1:** Ban Thường vụ Đoàn xã báo cáo, xin chủ trương của cấp ủy về việc thành lập Câu lạc bộ Thanh niên làm kinh tế giỏi.

- **Bước 2:** Thành lập Ban vận động xây dựng Câu lạc bộ.

- + Sau khi cấp ủy đồng ý chủ trương, Đoàn xã tiến hành thành lập Ban vận động xây dựng Câu lạc bộ gồm những cán bộ, đoàn viên, thanh niên có khả năng, nhiệt tình.

+ Ban vận động xây dựng kế hoạch, tiến độ vận động thành lập Câu lạc bộ.

- **Bước 3:** Khảo sát, xác định nhu cầu.

+ Lập danh sách đoàn viên, thanh niên làm kinh tế giỏi trong các lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp tại địa phương.

+ Tiến hành tìm hiểu, nắm bắt nguyện vọng của các hộ thanh niên làm kinh tế giỏi.

+ Tham khảo ý kiến của các hộ sản xuất, kinh doanh, những chuyên gia, người có kinh nghiệm làm kinh tế trong và ngoài địa phương.

- **Bước 4:** Xác lập danh sách, dự kiến cơ cấu tổ chức và hoạt động của Câu lạc bộ.

+ Chốt danh sách các thành viên tham gia Câu lạc bộ.

+ Dự kiến cơ cấu tổ chức và nhân sự:

• *Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm hoặc Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ (có thể là 3 hoặc 5 người tùy theo quy mô và mức độ cần thiết), trong đó có 01 Chủ nhiệm, các Phó chủ nhiệm hoặc các thành viên Ban chủ nhiệm.*

• *Thư ký.*

• *Thủ quỹ (nếu lập quỹ)*

+ Xây dựng dự thảo nội dung, quy chế (tôn chỉ mục đích) và chương trình hoạt động của Câu lạc bộ:

• *Nêu rõ trách nhiệm, quyền lợi, nghĩa vụ của Ban chủ nhiệm, thư ký, kế toán, thủ quỹ và các thành viên khác.*

• *Nội dung hoạt động, thời gian sinh hoạt định kỳ (nên định kỳ tối thiểu sinh hoạt 01 lần/tháng).*

- *Cơ chế phối hợp của Câu lạc bộ với các đơn vị, tổ chức khác.*

- **Bước 5:** Quyết định thành lập Câu lạc bộ.

Sau khi Ban vận động đã chuẩn bị đầy đủ điều kiện, đề nghị Ban Thường vụ Đoàn xã ra quyết định thành lập Câu lạc bộ.

- **Bước 6:** Tổ chức lễ ra mắt Câu lạc bộ.

Việc tổ chức ra mắt Câu lạc bộ cần được tổ chức trang trọng (nên tổ chức tại hội trường của Ủy ban nhân dân xã); công tác tuyên truyền thông qua hệ thống băng rôn, khẩu hiệu, truyền thanh của xã cần được tổ chức tốt để quảng bá về mô hình Câu lạc bộ trong thanh niên và xã hội.

Các nội dung của lễ ra mắt Câu lạc bộ, gồm:

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
- Báo cáo quá trình vận động thành lập Câu lạc bộ.
- Công bố quyết định thành lập Câu lạc bộ.
- Ra mắt Ban chủ nhiệm.
- Phát biểu của Chủ nhiệm Câu lạc bộ.
- Phát biểu cảm tưởng của đại diện thành viên Câu lạc bộ.
- Thông qua dự thảo quy chế, nội dung hoạt động của Câu lạc bộ.
- Phát biểu của đại diện lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Đoàn thanh niên địa phương.
- Kết thúc.

PHẦN V

GIỚI THIỆU MỘT SỐ MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

I. Ý NGHĨA, TÁC DỤNG

Mô hình hoạt động tập thể là phương tiện để giao tiếp, góp phần giáo dục con người về đức, trí, thể, mỹ; phát triển tính nhanh nhẹn, hoạt bát, thông minh, sáng tạo, bạo dạn; làm cân bằng trạng thái con người; là phương tiện để tập hợp, thu hút thanh, thiếu niên tham gia các hoạt động của Đoàn, Hội, Đội và các hoạt động xã hội khác.

II. GIỚI THIỆU MỘT SỐ MÔ HÌNH SINH HOẠT

Mô hình sinh hoạt được tổ chức trong hội trường, tại buổi sinh hoạt...

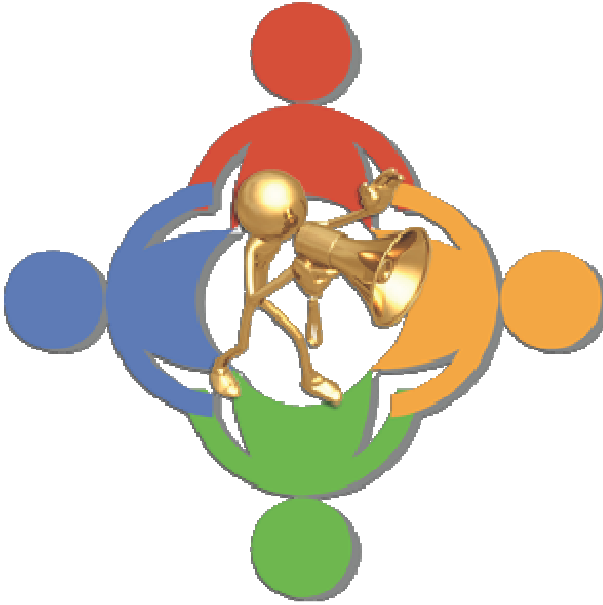
Ôn lại lịch sử Việt Nam

** Mục đích:*

Giúp cho đối tượng chơi ôn lại lịch sử Việt Nam cụ thể qua các chiến dịch, các trận đánh lớn đã được học và được biết.

** Nội dung:*

Quản trò cho người chơi học thuộc lời hát dựa theo bài hát “Cô gái vót chông”:



“Như bao chiến sĩ ở sông Lô, chiến sĩ sông Lô ngồi ăn lương khô, ăn lương khô lấy sức diệt thù, như bao chiến sĩ ở sông Lô, như bao chiến sĩ ở sông Lô”.

** Cách chơi:*

Chia làm 2, 3 đội và hát về các chiến dịch, các trận đánh lớn của lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc Việt Nam, và ăn một món ăn liên văn với từ cuối của chiến dịch, trận đánh.

** Ví dụ:*

Đội 1 hát: Sông Lô ăn lương khô. Đội 2 hát: Hương Khê ăn dưa lê.

** Luật chơi:*

- Không được hát trùng với các chiến dịch, trận đánh mà đội bạn hay đội mình đã hát.

- Khi đến đội mình hát mà chưa tìm được chiến dịch, trận đánh, quản trò cho đếm thời gian (đến 5 hoặc 10 tùy theo đối tượng chơi) vẫn không hát được, thua cuộc.

- Không liên vắn với từ cuối của chiến dịch, trận đánh sẽ thua cuộc.

- Hát những thứ không ăn được, sẽ thua cuộc.

** Chú ý:*

- Có thể thay từ ăn bằng từ “chén” để trò chơi hấp dẫn hơn.

- Nếu chiến dịch, trận đánh có 3, 4 từ thì lần sau chỉ hát 2 từ cuối.

Ví dụ: *“Như bao chiến sĩ ở Bạch Đằng Giang, chiến sĩ
Đằng Giang ngồi ăn khoai lang...”*.

Xay lúa, giã gạo

** Mục đích:*

- Rèn luyện tính tập trung, phản xạ nhanh nhẹn, trí nhớ, phản ứng linh hoạt.

- Tạo tinh thần thoải mái để hoạt động.

** Nội dung:*

Làm theo khẩu lệnh của quản trò.

** Cách chơi:*

- Quản trò cho tập thể chơi học các động tác sau:

+ Xay lúa: Tay trái để ngang bụng, lòng bàn tay ngửa, tay phải để ngang ngực, lòng bàn tay úp, xoay đi xoay lại (cối xay lúa).

+ Giã gạo: Tay trái để ngang bụng, bàn tay ngửa, bàn tay phải nắm nhấc lên đập xuống lòng bàn tay trái (làm động tác giã gạo).

+ Sàng: Bàn tay trái và phải ngửa, để ngang ngực, xoay đều cùng hướng (làm động tác sàng gạo).

+ Sảy: Tay giống động tác sàng nhưng chuyển động lên xuống nhịp nhàng.

- Quản trò hô và làm các động tác, người chơi hô theo và làm các động tác theo quy định.

- Quản trò có thể làm các động tác đúng, sai với lời nói.

** Luật chơi:*

- Làm sai theo lời hô của quản trò, phải chịu phạt.

- Làm chậm so với quy định, phải chịu phạt.

- Làm không rõ động tác, phải chịu phạt.

- Không nhìn quản trò, phải chịu phạt.

** Chú ý:*

- Tốc độ nhanh, chậm tùy thuộc đối tượng chơi.

- Quy định thêm động tác khác (bốc gạo, bỏ thúng) tăng sinh động và mức độ khó của trò chơi.

2. Mô hình sinh hoạt được tổ chức ngoài sân bãi

Bò vào chuồng

** Mục đích:*

- Rèn luyện phản xạ, cảm giác, trí nhớ, nhanh nhẹn...

- Tạo không khí sôi nổi, vui vẻ để hoạt động.

** Chuẩn bị:*

- Khăn bịt mắt bằng 1/2 số lượng người chơi.

- Thước kẻ hoặc một que dài khoảng 60 cm, số lượng bằng 1/2 người chơi.

- Vật dụng làm vật cản (gạch, sách, vờ...).

** Nội dung:*

- Lùa bò vào chuồng tránh vật cản.



** Cách chơi:*

- Quân trò chia tập thể chơi thành các đội có số lượng chẵn, bằng nhau. Các đội xếp thành hàng dọc trước vạch xuất phát.

- Người đứng đầu bịt mắt, người thứ hai cầm thước thành 1 cặp. Cứ làm thế cho đến hết hàng.

- Khi có lệnh, cặp đầu tiên của các đội tiến về đích bằng cách: Người đứng sau dùng thước điều khiển người thứ nhất theo quy định của từng cặp (Ví dụ: Gõ đầu đi thẳng, gõ vai trái là rẽ trái, gõ vai phải là rẽ phải...). Trên đường đi, tránh các vật cản

và đưa bò về chuồng. Khi bò đã về chuồng, đội thứ hai mới được xuất phát cho đến cặp cuối cùng.

** Luật chơi:*

- Đội nào có bò về chuồng nhanh nhất là thắng cuộc.

- Hết giờ, bò chưa vào chuồng thì không được tính.

- Khi đi vướng vật cản, sẽ bị trừ điểm.

- Không được nói, chỉ dùng thước điều khiển.

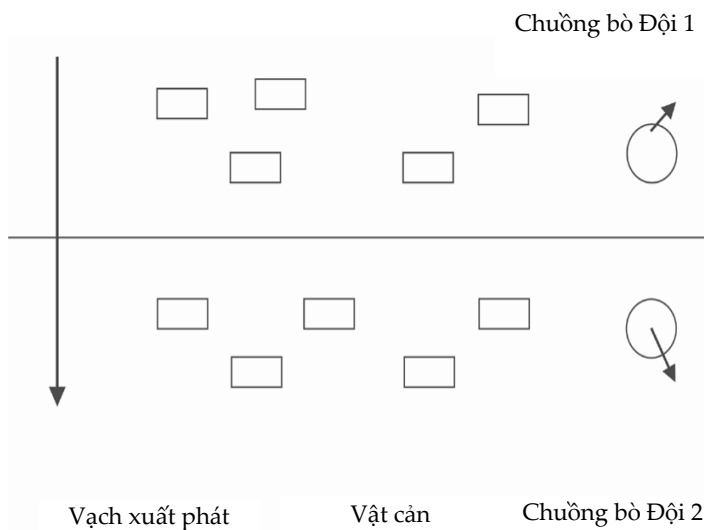
** Chú ý:*

- Vật cản nhiều hay ít phụ thuộc vào đối tượng chơi.

- Lựa những vật cản không gây nguy hiểm.

- Số lượng vật cản trước các đội là bằng nhau.

** Hướng dẫn vẽ đường đi*



Tôi cần, tôi cần

** Mục đích:*

- Rèn luyện phản xạ nhanh nhẹn, hoạt bát.
- Tạo không khí sôi nổi, vui vẻ để hoạt động.

** Cách chơi:*

- Quản trò lựa chọn từ 5 - 10 người chơi trong số cả tập thể (ưu tiên những người xung phong).

- Xếp những người chơi thành 1 hàng ngang, phía dưới cả tập thể cổ vũ.

- Quản trò nói: “Tôi cần, tôi cần...”.

- Tập thể ở dưới đáp lại: “Cần gì, cần gì?”.

Quản trò có thể lặp lại 2 - 3 lần nói rồi cuối cùng đáp: “Tôi cần, tôi cần một cái buộc tóc của một bạn gái”.

- Những người chơi phải tìm thật nhanh đồ vật mà quản trò đang cần và mang về cho quản trò. Ai nhanh tay nhất sẽ được ghi điểm.

- Quản trò lặp lại như trên. Tùy thuộc đối tượng cổ vũ ở dưới mà lựa chọn đồ vật thích hợp để người chơi nhanh tay đem về.

** Luật chơi:*

- Ai ghi được nhiều điểm nhất sẽ là người thắng cuộc.

Mô hình sinh hoạt dân gian

Cướp cờ

** Mục đích:*

- Rèn luyện phản xạ nhanh nhẹn, khéo léo, tinh thần phối hợp đồng đội, nhịp nhàng.

- Tạo không khí sôi nổi vui vẻ để hoạt động.

* *Dụng cụ:*

- Một cái khăn bất kỳ tượng trưng cho cò.

- Một vòng tròn.

- Vạch xuất phát cũng là đích của 2 đội.



* *Nội dung:*

Cướp cò về đội mình.

* *Cách chơi:*

- Quản trò chia tập thể chơi thành 2 đội có số lượng bằng nhau. Mỗi đội có khoảng 5 - 6 bạn đứng hàng ngang ở vạch xuất phát của đội mình. Đếm theo thứ tự 1, 2, 3... các bạn phải nhớ số của mình.

- Khi quản trò gọi đến số nào thì số đó của 2 đội nhanh chóng chạy đến vòng và cướp cờ.

- Khi quản trò gọi số nào về thì số đó phải về.

- Một lúc quản trò có thể gọi 2,3,4... số.

** Ví dụ:*

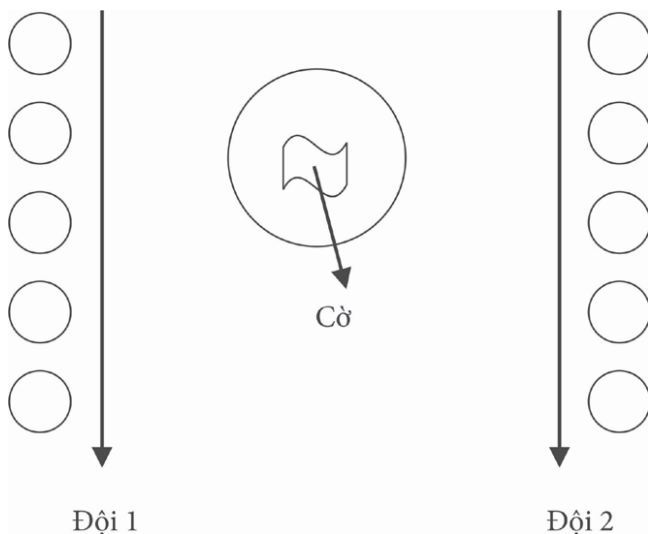
Quản trò hô số 4, hai em mang số 4 của hai đội chạy lên vòng tròn tìm cách mang cờ về đội mình. Quản trò gọi tiếp số 6,3... các em mang số đó chạy lên. Quản trò hô 4 về thì các em mang số 4 phải về vạch xuất phát của đội mình, không được mang cờ.

** Luật chơi:*

- Khi đang cầm cờ, nếu bị bạn vỗ vào người, sẽ thua cuộc.

- Khi lấy được cờ chạy về vạch xuất phát của đội mình, không bị đội bạn vỗ vào người, sẽ thắng cuộc.

** Hướng dẫn cách vẽ vạch và vị trí để cờ:*



- Khi có nguy cơ bị vỗ vào người, được phép bỏ cò xuống đất để tránh bị thua.

- Số nào vỗ vào số đó, không được vỗ vào số khác. Nếu bị số khác vỗ vào, không thua (Ví dụ: Số 3 cầm cò bị số 5 đội bạn vỗ vào người, thì không thua, nhưng bị số 3 đội bạn vỗ, thì sẽ thua cuộc).

- Số nào thua rồi bị “chết”, quản trò không gọi số đó chơi nữa.

- Người chơi không được ôm, giữ nhau cho bạn cướp cò.

** Chú ý:*

- Quản trò gọi đổi số liên tục, trò chơi sôi động (Ví dụ: số 2,4 lên; 2 về 3 lên...).

- Người chơi tìm cách lừa đối phương để mang cò về.

- Lựa chọn sân bãi phù hợp để tránh nguy cơ bị thương trong lúc chơi.

- Cờ ra khỏi vòng tròn, để cò lại vòng tròn, chỉ được cướp cò trong vòng tròn.

4. Mô hình sinh hoạt về môi trường

Hát về một số loài cây

** Mục đích:*

- Nâng cao hiểu biết tác dụng của cây xanh đối với môi trường, đối với đời sống của con người.

- Có ý thức trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh, môi trường.

- Có hành động ngăn chặn đối với hành vi phá hoại cây xanh và môi trường.

** Nội dung:*

- Hát về loài cây, hoa, củ, quả... mang dấu huyền.

** Địa điểm:* Trong nhà, ngoài sân...

** Chuẩn bị dụng cụ:* Bảng, phấn, giấy, bút.

** Cách chơi:*

Quản trò chia tập thể chơi thành 2 đội có số lượng bằng nhau, cho học thuộc câu hát sau:

"Trắng sáng vườn hồng, vườn hồng trắng sáng, vườn hồng trắng sáng mà trắng sáng soi sáng cả vườn hồng" và hát theo giai điệu bài hát "Em gái miền quê".

Khi chơi, các đội phải tìm các loài cây, hoa, củ, quả... chỉ có một từ thay cho từ "hồng" trong lời bài hát.



Đội thứ nhất hát trước rồi đến đội thứ hai. Mỗi đội cử ra một đội trưởng, có nhiệm vụ thông báo cho đội mình hát về loài cây, hoa, củ, quả... ấy cho đều.

Quản trò cho mỗi đội một đáp án trước, ghi lên bảng, rồi ghi tiếp kết quả của các đội.

** Ví dụ:*

Quản trò cho đáp án:

Đội 1: Hồng.

Đội 2: Đào.

- Đội 1 hát: Trắng sáng vườn hồng... mà trắng sáng soi sáng cả vườn hồng.

- Đội 2 hát: Trắng sáng vườn đào... mà trắng sáng soi sáng cả vườn đào.

- Tiếp tục đội 1 tìm các loài cây, hoa, củ... thay thế, rồi đến đội 2, trò chơi tiếp tục.

** Luật chơi:*

- Khi đến lượt, không hát được, quản trò đếm đến 5 hoặc 10, không hát tiếp được, đội đó thua cuộc.

- Hát trùng với từ mà đội mình hoặc đội bạn đã hát, sẽ thua cuộc.

+ Không được hát những loài cây hoa, củ... có 2 từ ghép như: Chà là, xà cừ...

** Chú ý:*

- Thời gian đếm đến 5 hoặc 10 tùy thuộc vào đối tượng chơi.

- Có thể chia tập thể chơi thành 2, 3, 4... đội tùy thuộc số lượng người chơi, điều kiện, địa điểm chơi.

- Phát triển trò chơi bằng cách cho các đội hát các bài hát có liên quan đến màu xanh của cây. Các bài hát về cây, hoa quả, củ...

** Cùng cố, kết luận:*

- Các bạn đoàn viên, thanh niên đã có hành động gì bảo vệ môi trường chưa?

- Đoàn viên, thanh niên tham gia trò chơi tự thảo luận.

Mô hình sinh hoạt phạt người chơi sai

Bò nhúng giấm

** Mục đích:*

- Tạo không khí vui vẻ, sôi nổi.



** Nội dung:*

- Phạt những người chơi sai trong các trò chơi khác.

** Cách chơi:*

- Quản trò cho người bị phạt đứng thành hàng dọc hoặc vòng tròn. Cho người chơi đọc các câu sau và quy định động tác với người chịu phạt:

+ Bò nhúng giẫm, nhúng giẫm, nhúng giẫm: Người chịu phạt phải nhún theo nhịp đọc nhúng giẫm.

+ Bò lúc lắc, lúc lắc, lúc lắc: Người chịu phạt lắc mông theo nhịp đọc lúc lắc.

+ Bò từng xéo, từng xéo, từng xéo: Người chịu phạt lấy hai tay làm động tác từng xéo mông mình theo nhịp đọc từng xéo.

- Quản trò cứ thế đọc đi, đọc lại vài lần cho vui.

** Luật chơi:*

- Những ai không thực hiện theo lời đọc của quản trò thì tiếp tục bị phạt những trò chơi khác.

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời nói đầu</i>	9
<i>Phần I:</i> Những khái niệm cơ bản về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và nông thôn mới	11
<i>Phần II:</i> Thông tin chủ trương, chính sách về xây dựng nông thôn mới	14
<i>Phần III:</i> Hướng dẫn tham gia xây dựng nông thôn mới	30
<i>Phần IV:</i> Hướng dẫn xây dựng một số mô hình phát triển kinh tế ở nông thôn	55
<i>Phần V:</i> Giới thiệu một số mô hình hoạt động tập thể	85

Chịu trách nhiệm xuất bản
TS. NGUYỄN DUY HÙNG
Chịu trách nhiệm nội dung
TS. HOÀNG PHONG HÀ

Biên tập: ThS. NGUYỄN MINH
ThS. TRƯƠNG DIỆP BÍCH
Trình bày bìa: DƯƠNG THÁI SƠN
Chế bản vi tính: NGUYỄN THỊ HẰNG
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu: DIỆP BÍCH

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

12/86 phố Duy Tân, Cầu Giấy - Hà Nội

ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC

- TUỔI TRẺ VIỆT NAM HỌC TẬP
VÀ LÀM THEO LỜI BÁC

Phạm Hồng Tung

- THANH NIÊN VÀ LỐI SỐNG CỦA THANH NIÊN
VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI
VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

TS. Mai Ngọc Anh

- AN SINH XÃ HỘI ĐỐI VỚI NÔNG DÂN
TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Ở VIỆT NAM



8935211123939